



**BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN**

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỲ

6

Tháng 3 - 2012

Hội thảo tham vấn quốc tế về dự thảo Luật Đô thị

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2012



Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng phát biểu khai mạc Hội thảo



Toàn cảnh Hội thảo

**THÔNG TIN
XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ MƯỜI BA

6

SỐ 6 - 3/2012



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : 8.215.137 - 8.215.138

FAX : (04)9.741.709

Email: citc_bxd@hn.vnn.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Nghị định số 15/2012/NĐ-CP của Chính phủ Quy định 5 chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản
- Quyết định số 296/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ 6 phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Năm Căn, tỉnh Cà Mau đến năm 2030
- Quyết định số 319/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ 8 Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Gia Lai đến năm 2020

Văn bản của địa phương

- Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND của Ủy ban nhân 10 dân tỉnh Bình Thuận về việc ban hành Quy định về chính sách ưu đãi đầu tư xây dựng nhà ở cho người thu nhập thấp tại khu vực đô thị, nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp thuê trên địa bàn tỉnh Bình Thuận
- Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND của Ủy ban nhân 11 dân tỉnh Khánh Hòa Quy định về mức trích kinh phí và một số mức chi cho công tác tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
- Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND của Ủy ban nhân 12 dân tỉnh Tiền Giang về việc Ban hành Quy chế phối hợp trách nhiệm trong công tác quản lý các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

CHIU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

TS. ĐẶNG KIM GIAO

Ban biên tập:

THS.KTS.NGUYỄN HÙNG OANH

(Trưởng ban)

CN.BẠCH MINH TUẤN (Phó ban)

KS.HUYỀN PHƯỚC

CN.ĐỖ KIM NHẬN

CN.BÙI QUỲNH ANH

CN.TRẦN THU HUYỀN

CN.NGUYỄN BÍCH NGỌC

CN. NGUYỄN LỆ MINH

CN. PHẠM KHÁNH LY

Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiệm thu Dự án sự nghiệp kinh tế: “Điều tra, khảo sát hệ thống cửa khẩu biên giới đất liền Việt Nam” 14
- Nghiệm thu các đề tài: " Soát xét tiêu chuẩn TCVN 7368:2004 - Kính Xây dựng - Kính dán nhiều lớp và kính dán an toàn nhiều lớp - phương pháp thử độ bền va đập" và "Kính xây dựng - xác định hệ số truyền nhiệt (giá trị U) - phương pháp tính" 15
- Hội thảo khoa học: “Quy hoạch phát triển giao thông thủ đô Hà Nội - vấn đề và giải pháp” 16
- Hoàn thiện công nghệ tái chế phế thải phá dỡ công trình làm cốt liệu xây dựng 18
- Thông báo danh sách các phòng thí nghiệm chuyên ngành Xây dựng được công nhận trong tháng 2-3/2012 21
- Tự động hoá - chỉ số trách nhiệm của các nhà xây dựng 23
- Kính nghiệm xây dựng trong thành phố đặc biệt lớn - thành phố Maxcova 24
- Hệ thống quản lý và cơ chế phát triển nhà ở đô thị của một số nước trên thế giới 26
- Vai trò của công tác quản lý và giám sát công trường xây dựng 30

Thông tin

- Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải và đoàn công tác của Văn phòng Chính phủ làm việc với Bộ Xây dựng 33
- Lễ ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Bộ Xây dựng và Tổ chức Tài Chính quốc tế (IFC-WB) về việc triển khai các hoạt động tiết kiệm năng lượng trong các công trình xây dựng 34
- Công đoàn Xây dựng Việt Nam tổ chức gặp mặt cán bộ công đoàn nhân kỷ niệm 55 ngày thành lập 36
- Hội nghị triển khai kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo Chương trình quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch 38
- Hội thảo “Tham vấn quốc tế về Dự thảo Luật Đô thị” 40
- Khai mạc Triển lãm Quốc tế Vietbuild 2012 tại Hà Nội 41
- Thành phố Thành Đô đẩy mạnh xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn 42

VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Nghị định số 15/2012/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản

Ngày 09/03/2012 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 15/2012/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản. Nghị định này quy định chi tiết khoản 5 và khoản 7 Điều 3; khoản 4 Điều 7; khoản 3 Điều 10; Điều 24; khoản 2 Điều 27; khoản 3 Điều 30; khoản 2 Điều 36; khoản 2 Điều 39; khoản 3 Điều 40; điểm đ khoản 1 Điều 42; khoản 4 Điều 43; Điều 44; khoản 4 Điều 48; khoản 1 Điều 49; khoản 3 Điều 50; khoản 3 Điều 53; điểm c và điểm đ khoản 1 Điều 55; khoản 3 Điều 60; khoản 4 Điều 66; khoản 3 Điều 71; khoản 2 Điều 75; khoản 3 Điều 77, khoản 2 Điều 78 của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12. Các quy định về nguyên tắc, điều kiện, thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, ngành liên quan xây dựng và ban hành danh mục, điều kiện và tiêu chuẩn xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

Theo Nghị định này, khoáng sản độc hại được quy định gồm khoáng sản phóng xạ, thủy ngân, arsen, asbest; khoáng sản chứa các nguyên tố phóng xạ hoặc độ hại mà khi khai thác có thể phát tán ra môi trường những chất phóng xạ hoặc độc hại vượt mức quy định của quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam. UBND tỉnh nơi có khoáng sản độc hại có trách nhiệm triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa tác động tiêu cực của khoáng sản độc hại tới môi trường khu vực và người dân địa phương; tổ chức quản lý, bảo vệ khoáng sản độc hại trên địa bàn địa phương theo quy định.

Các loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gồm: Khoáng sản

làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn; Khoáng sản ở khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố; Khoáng sản ở bãi thải của mỏ đã đóng cửa phải được lập quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng theo điều khoản quy định tại Luật Khoáng sản. Đồng thời phải đảm bảo việc khai thác, thăm dò, sử dụng khoáng sản phù hợp với chiến lược khoáng sản, quy hoạch khoáng sản quy định tại Nghị định này; phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh; bảo đảm an ninh, quốc phòng trên địa bàn; Bảo đảm khai thác, sử dụng khoáng sản hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả phục vụ nhu cầu hiện tại, đồng thời có tính đến sự phát triển khoa học, công nghệ và nhu cầu khoáng sản trong tương lai; bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và các tài nguyên thiên nhiên khác.

Chính phủ khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản; trừ điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản than, urani, thori hoặc diện tích điều tra thuộc khu vực vành đai biên giới quốc gia.

Cũng theo quy định tại Nghị định này, các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc một trong các trường hợp sau: Khu vực khoáng sản đảm bảo an ninh năng lượng gồm than, urani, thori; Khu vực đá vôi, đá sét làm nguyên liệu sản xuất xi măng hoặc khoáng sản là phụ gia điều chỉnh làm xi măng đã xác định là nguồn nguyên liệu cho các dự án nhà máy xi măng, khu vực có khoáng sản đã xác định là nguồn nguyên liệu cung cấp cho các dự án nhà máy chế biến sâu khoáng sản được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc chấp thuận

chủ trương; Khu vực khoáng sản thuộc vành đai biên giới quốc gia, khu vực chiến lược về quốc phòng, an ninh; Khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định tại Luật Khoáng sản; Khu vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường được xác định khai thác để cung cấp nguyên vật liệu phục vụ cho việc duy tu, sửa chữa các công trình hạ tầng kỹ thuật; Khu vực hoạt động khoáng sản mà việc thăm dò, khai thác khoáng sản ở khu vực đó bị hạn chế theo quy định tại Luật Khoáng sản; Khu vực hoạt động khoáng sản đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản trước ngày 01/7/2011; Các trường hợp khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Trường hợp hộ kinh doanh được cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: được UBND tỉnh lựa chọn theo quy định tại Nghị định này hoặc trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản, có hợp đồng với tổ chức có đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản quy định tại Luật Khoáng sản; Có đề án thăm dò phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có khoáng sản; Có vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 50% tổng vốn đầu tư thực hiện đề án thăm dò khoáng sản; Diện tích khu vực xin thăm dò không quá 01ha.

Tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản khi thăm dò nâng cấp trữ lượng

khoáng sản từ trữ lượng có mức độ nghiên cứu địa chất thấp lên trữ lượng có mức độ nghiên cứu địa chất cao hơn hoặc khi thăm dò nâng cấp từ tài nguyên lên thành cấp trữ lượng trong khu vực được phép khai thác khoáng sản không phải làm thủ tục đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản.

Quy định về việc hoàn trả chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản được thực hiện theo nguyên tắc: Trường hợp thông tin đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản thuộc sở hữu của Nhà nước, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin phải hoàn trả cho Nhà nước chi phí đã đầu tư. Chi phí phải hoàn trả được xác định căn cứ vào khối lượng công trình, hạng mục công việc đã thi công và đơn giá hiện hành. Các tổ chức, cá nhân được phép thăm dò khoáng sản bằng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước không được cung cấp, chuyển nhượng thông tin về kết quả thăm dò khoáng sản cho tổ chức, cá nhân khác, trừ trường hợp cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Việc hoàn trả chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản được thực hiện trước khi tổ chức, cá nhân nhận Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/04/2012.

(Xem toàn văn tại: www.chinhphu.vn)

Quyết định số 296/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Năm Căn, tỉnh Cà Mau đến năm 2030

Ngày 12/03/2012 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 296/QĐ-TTg về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Năm Căn, tỉnh Cà Mau đến năm 2030. Với mục tiêu đặt ra trong nhiệm vụ quy

hoạch của Khu kinh tế Năm Căn là khai thác tiềm năng lợi thế đặc trưng vùng sông nước rừng ngập mặn, xây dựng Khu kinh tế Năm Căn thành một trung tâm kinh tế biển tại cực Nam của Tổ quốc theo chiến lược phát triển hệ thống các

Khu kinh tế ven biển Việt Nam đến năm 2020, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tỉnh Cà Mau và vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Khu kinh tế Năm Căn, tỉnh Cà Mau được coi là khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực gồm: Khu phi thuế quan (công nghiệp – thương mại – dịch vụ) và Khu thuế quan (đô thị, nuôi trồng thủy sản kỹ thuật cao, dịch vụ du lịch sinh thái và các trung tâm tiếp vận của vùng tỉnh Cà Mau). Nơi đây cũng được coi là đầu mối giao thương phía Nam của tỉnh Cà Mau, đồng bằng sông Cửu Long và quốc tế; là động lực phát triển kinh tế của tiểu vùng phía Nam tỉnh Cà Mau với trọng tâm phát triển công nghiệp cơ khí, đóng mới tàu biển và dịch vụ tài chính, viễn thông; là trung tâm dịch vụ du lịch sinh thái đặc trưng rừng ngập mặn; là trung tâm công nghiệp, thương mại – dịch vụ và nuôi trồng, chế biến thủy sản của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Khu kinh tế Năm Căn, tỉnh Cà Mau nằm dọc theo hành lang trục quốc lộ 1A, thuộc địa bàn huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau (bao gồm thị trấn Năm Căn, xã Hàm Rồng, xã Hàng Vĩnh và ấp Ông Do của xã Đất Mới). Khu vực thành lập Khu kinh tế có diện tích tự nhiên là 11.000 ha, dân số hiện trạng khoảng trên 35.000 người. Ranh giới địa lý được xác định như sau: Phía Bắc giáp huyện Cái Nước, huyện Phú Tân và huyện Đầm Dơi (bờ Nam sông Bảy Háp); Phía Nam giáp huyện Ngọc Hiển (bờ Bắc sông Cửa Lớn); Phía Đông giáp xã Hiệp Tùng huyện Năm Căn; Phía Tây giáp phần còn lại của xã Đất Mới và xã Lâm Hải, huyện Năm Căn.

Theo Quyết định này, chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật đô thị của Khu Kinh tế được xác định như sau: Diện tích đất dành cho giao thông giai đoạn đến năm 2020 chiếm 12 – 15% đất xây dựng đô thị, giai đoạn đến năm 2030 chiếm 18 – 20% đất xây dựng đô thị, mật độ đường chính đối với khu vực cửa khẩu và đô thị giai đoạn đến năm 2020 đạt 3,5 km/km², giai đoạn đến năm 2030 đạt 4,5 km/km²; Chỉ tiêu cấp nước giai đoạn đến năm 2020 khoảng 100

lít/người/ngày đêm, giai đoạn đến năm 2030 là khoảng 120 lít/người/ngày đêm; Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt đối với đô thị (loại IV đến loại V) từ 400 – 1000 Kwh/người/năm, đối với nông thôn từ 200 – 500 kwh/người/năm, hoạt động dịch vụ thương mại khoảng 30% - 35% tiêu chuẩn cấp điện sinh hoạt và phục vụ công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp là 120 – 200 kw/ha; Tiêu chuẩn thải nước lấy theo tiêu chuẩn cấp nước tương ứng với từng đối tượng, nước thải được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường đạt tỷ lệ 80% (đối với nước thải công nghiệp phải đạt 100%); Chỉ tiêu rác thải 0,8 – 0,9 kg/người/ngày đêm đối với khu vực đô thị và từ 0,6 – 0,8 kg/người/ngày đêm đối với khu vực nông thôn; Chỉ tiêu đất nghĩa trang là 0,66ha/1000 dân.

Trong nội dung quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế đưa ra các đề xuất gồm: Đề xuất mô hình phát triển, cấu trúc không gian Khu kinh tế Năm Căn phát triển theo trục phát triển như quốc lộ 1A (đường Hồ Chí Minh) và các khu vực kết nối với hệ thống đường thủy Quốc gia chính như sông Bảy Háp, sông Cửa Lớn; Đề xuất phân khu chức năng theo giai đoạn quy hoạch đến năm 2030 gồm khu phi thuế quan, khu vực phát triển các đô thị, khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, các trung tâm xã và điểm dân cư nông thôn, khu vực tổ chức dịch vụ du lịch sinh thái, vùng sản xuất nuôi trồng thủy sản, các vùng cảnh quan rừng ngập mặn; Đề xuất cơ cấu tổ chức không gian của các khu chức năng chính trong Khu kinh tế Năm Căn như khu quản lý nhà nước, khu vực phi thuế quan, các khu vực phát triển đô thị, khu du lịch, dịch vụ; Đề xuất hệ thống công viên cây xanh và các không gian mở; Hệ thống các điểm dân cư nông thôn và sản xuất nuôi trồng thủy sản, các khu rừng sản xuất, rừng phòng hộ; Đề xuất định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn, hiện đại đáp ứng những mục tiêu phát triển, nhu cầu sử dụng, đảm bảo mỹ quan, an toàn và vệ sinh môi

trường của Khu kinh tế Năm Căn; Đánh giá môi trường chiến lược và đề xuất giải pháp hạn chế ảnh hưởng tới môi trường, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng trên nguyên tắc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, môi trường, các giá trị nhân văn.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

(Xem toàn văn tại: www.chinhphu.vn)

Quyết định số 319/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Gia Lai đến năm 2020

Ngày 16/03/2012 Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 319/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Gia Lai đến năm 2020. Mục tiêu của Quy hoạch là phát triển kinh tế - xã hội nhanh, hiệu quả và bền vững; tạo sự chuyển biến căn bản về chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; từng bước xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Phần đầu xây dựng Gia Lai sớm trở thành trung tâm khu vực Bắc Tây Nguyên và vùng động lực trong Tam giác phát triển ba nước Việt Nam – Lào – Campuchia.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Gia Lai đến năm 2020 phải phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, Quy hoạch vùng Tây Nguyên, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với quy hoạch ngành, lĩnh vực. Đồng thời, Tỉnh cũng cần chú ý khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của địa phương, đẩy mạnh hội nhập quốc tế tăng cường hợp tác với các địa phương trong vùng và cả nước, tập trung nghiên cứu để thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển hợp lý cả chiều rộng và chiều sâu; huy động, sử dụng tốt mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững và bảo vệ môi trường sinh thái; Từng bước điều chỉnh tạo sự phát triển hài hòa, hợp lý giữa các vùng trong Tỉnh, thu hẹp dần về khoảng cách

và mức sống giữa các tầng lớp dân cư, chú trọng công tác xóa đói, giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, ổn định xã hội, tăng cường đoàn kết giữa các dân tộc. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia, duy trì quan hệ hữu nghị với các tỉnh láng giềng khu vực biên giới Việt Nam – Campuchia, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Theo nội dung Quy hoạch, phương hướng phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới được xác định là phát triển vùng sản xuất hàng hóa lớn, tập trung để đẩy mạnh việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và phương pháp canh tác có tỷ lệ cơ giới hóa cao từ khâu làm đất đến thu hoạch nhằm tạo ra sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao đáp ứng tốt nhu cầu thị trường trong và ngoài nước. Phần đầu giá trị tăng thêm bình quân hàng năm khoảng 5,6% thời kỳ 2011 – 2020, trong đó giai đoạn 2011 – 2015 là 6,2%, giai đoạn 2016 – 2020 là 5%. Từng bước xây dựng nông thôn mới phù hợp với bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới; bảo đảm cho người dân nông thôn tiếp cận tốt các dịch vụ xã hội và phúc lợi công cộng. Phát triển các loại hình kinh tế nông thôn theo mô hình mới phù hợp với giai đoạn phát triển hiện nay ở nước ta. Phần đầu đến năm 2015 có trên 24% và năm 2020 có khoảng 54% số xã đạt tiêu chí chuẩn nông thôn mới.

Về Công nghiệp, xây dựng, Tỉnh tập trung

phát triển công nghiệp để thực hiện mục tiêu tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phấn đấu giai đoạn 2011 – 2015 tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 17,6% và 15,8% giai đoạn 2016 – 2020. Mục tiêu đến năm 2020 ngành công nghiệp đóng góp 26,6% GDP, giải quyết việc làm cho 19% lao động xã hội. Chú trọng nâng cao năng lực xây dựng, tăng dần quy mô, chất lượng; tập trung vào các công trình trọng điểm trên địa bàn; tiếp tục chỉnh trang đô thị theo hướng văn minh, hiện đại phù hợp với yêu cầu trong từng giai đoạn phát triển. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng ngành xây dựng bình quân giai đoạn 2011 – 2015 đạt 14,6%, giai đoạn 2016 – 2020 đạt 14,2%.

Về phát triển kết cấu hạ tầng gồm giao thông, hệ thống thủy lợi, hệ thống cấp điện, cấp thoát nước và xử lý nước thải, thông tin truyền thông cũng được định hướng rõ ràng trong nội dung Quy hoạch. Trong đó, hệ thống giao thông của Tỉnh phấn đấu đến năm 2020 hoàn thiện, nâng cấp hệ thống giao thông đồng bộ, từng bước hiện đại, liên hoàn, thông suốt, quy mô phù hợp với từng vùng, từng địa phương trong Tỉnh. Cải tạo và nâng cấp các tuyến giao thông theo quy hoạch tại các đô thị thành phố Pleiku, các thị xã An Khê, Ayun Pa; phát triển mạng lưới đường giao thông nông thôn đến các khu vực trong Tỉnh để tạo điều kiện phân bố lại dân cư, phát triển kinh tế - xã hội và điều tiết mật độ giao thông; Hệ thống thủy lợi của Tỉnh phấn đấu đến năm 2020 bảo đảm nguồn nước tưới tiêu ổn định cho trên 52 nghìn ha đất canh tác, trong đó có 32 nghìn ha lúa hai vụ và 20 nghìn ha cây công nghiệp, rau màu các loại.

Về phát triển mạng lưới đô thị: Xây dựng thành phố Pleiku thành đô thị trung tâm của Tỉnh, đồng thời là trung tâm của khu vực Bắc Tây Nguyên; phát triển mạng lưới đô thị vệ tinh gồm thị trấn Chư Sê là đô thị loại IV, trung tâm

vùng phía Tây Nam với các đô thị hỗ trợ bao gồm các trung tâm huyện, xã của các huyện Chư Păh, Đăk Đoa, Chư Sê; đô thị Đông Tây gồm thị xã An Khê (đô thị loại III), cửa khẩu Đức Cơ và thị trấn Chư Ty; phát triển các thị trấn, các trung tâm xã thuộc các huyện Đức Cơ, Chư Prông, Ia Grai, Mang Yang, An Khê, Kông Chro và Kbang; đô thị Đông Nam gắn với trung tâm thị xã Ayun Pa. Phấn đấu đến năm 2020 tỉnh Gia Lai có 1 thành phố là đô thị loại 1 thuộc Tỉnh, 3 thị xã và 20 thị trấn là trung tâm huyện lỵ với dân số đô thị khoảng 635 nghìn người, chiếm khoảng 41,5% tổng dân số của Tỉnh. Đồng thời phát triển các tiểu vùng kinh tế gồm: Vùng Đông Trường Sơn; Tây Trường Sơn; Vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số.

Nhu cầu về vốn đầu tư thời kỳ 2011 – 2020 khoảng 72 nghìn tỷ đồng, trong đó giai đoạn 2011 – 2015 là 25 nghìn tỷ đồng và khoảng 47 nghìn tỷ đồng là dành cho giai đoạn 2016 – 2020. Ngoài nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước, Tỉnh cần có giải pháp để huy động có hiệu quả cao nhất các nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển như: Đẩy mạnh công tác quảng bá giới thiệu, xúc tiến đầu tư nhằm thu hút tốt các doanh nghiệp, nhà đầu tư vào Tỉnh, chú trọng khai thác các nguồn vốn; Cải thiện môi trường đầu tư sản xuất, kinh doanh, nhất là cải cách thủ tục đầu tư; tạo điều kiện về cơ sở hạ tầng để sẵn sàng tiếp nhận các dự án đầu tư, ban hành các chính sách hỗ trợ đầu tư hấp dẫn, minh bạch, phù hợp với các quy định của pháp luật; Mở rộng các hình thức đầu tư BOT, BT, BTO, PPP,... tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các thị trường vốn, phát triển các hình thức liên doanh, liên kết đầu tư, góp vốn đầu tư bằng tài sản.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

(Xem toàn văn tại: www.chinhphu.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG**Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc ban hành Quy định về chính sách ưu đãi đầu tư xây dựng nhà ở cho người thu nhập thấp tại khu vực đô thị, nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp thuê trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

Ngày 12/3/2012 UBND tỉnh Bình Thuận đã ra Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ban hành Quy định về chính sách ưu đãi đầu tư xây dựng nhà ở cho người thu nhập thấp tại khu vực đô thị, nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp thuê trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Quy định này áp dụng cho các đối tượng là tổ chức, cá nhân đầu tư các dự án nhà ở thu nhập thấp tại khu vực đô thị và các dự án nhà ở cho công nhân tại các khu công nghiệp thuê trên địa bàn tỉnh.

Theo Quy định này, các nhà đầu tư có nhu cầu tham gia đầu tư xây dựng dự án nhà ở thu nhập thấp tại khu vực đô thị và nhà ở công nhân tại các khu công nghiệp thuê phải đăng ký với UBND tỉnh để được hưởng các chính sách ưu đãi đầu tư theo quy định gồm: Ưu đãi về sử dụng đất và thủ tục xây dựng; Ưu đãi về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Ưu đãi về thuế; Hỗ trợ về tín dụng; Hỗ trợ về hạ tầng kỹ thuật đấu nối.

Cụ thể mà nhà đầu tư được hưởng những ưu đãi về sử dụng đất và thủ tục xây dựng gồm: Được điều chỉnh mật độ xây dựng và hệ số sử dụng đất lên 1,5 lần so với Quy chuẩn quy hoạch xây dựng hiện hành; Được cung cấp miễn phí các thiết kế mẫu, thiết kế điển hình về nhà ở thu nhập thấp, nhà ở công nhân cũng như các tiến bộ khoa học về kỹ thuật thi công, xây lắp nhằm giảm giá thành xây dựng công trình; Được áp dụng hình thức tự thực hiện nếu

có đủ năng lực theo quy định của pháp luật hoặc chỉ định thầu đối với các hợp đồng tư vấn, thi công xây lắp và mua sắm thiết bị.

Những ưu đãi về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất là nhà đầu tư được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với diện tích đất trong phạm vi dự án xây dựng nhà ở thu nhập thấp, nhà ở công nhân khu công nghiệp đã được phê duyệt. Ưu đãi về thuế mà nhà đầu tư được hưởng là được áp dụng thuế suất ưu đãi thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng, được miễn giảm và hưởng các ưu đãi về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Về tín dụng các nhà đầu tư được hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi hoặc bù lãi suất theo quy định; được vay từ quỹ phát triển nhà ở của tỉnh và nguồn vốn vay ưu đãi khác (nếu có); được UBND tỉnh xem xét hỗ trợ một phần tiền lãi vay ngân hàng tùy thuộc vào tính chất, mục tiêu của dự án nhưng mức hỗ trợ không quá 30% tiền lãi vay ngân hàng để đầu tư dự án xây dựng nhà ở thu nhập thấp, nhà ở công nhân. Về hạ tầng kỹ thuật đấu nối thì nhà đầu tư được Nhà nước hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào dự án (bao gồm chi phí đầu tư hệ thống đường, điện và cấp thoát nước) với mức hỗ trợ tối thiểu bằng 50% giá trị công trình; được Nhà nước hỗ trợ đầu tư công trình hạ tầng xã

hội phù hợp quy hoạch chi tiết.

Trong các dự án nhà ở thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân khu công nghiệp, các nhà đầu tư không được tính các khoản ưu đãi của Nhà nước vào giá bán, giá cho thuê, thuê mua đối với nhà ở thu nhập thấp và giá cho thuê đối với nhà ở công nhân khu công nghiệp. Giá cho thuê nhà ở công nhân và giá bán, giá cho thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp được tính theo quy định tại Thông tư số 15/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định giá cho thuê nhà ở sinh viên, nhà ở công nhân khu công nghiệp và giá

bán, giá thuê mua nhà ở cho người có thu nhập thấp thuộc các dự án do các thành phần kinh tế tham gia đầu tư. Việc cho thuê, mua, thuê mua nhà ở thu nhập thấp và cho thuê nhà ở công nhân phải đảm bảo đúng đối tượng và điều kiện được quy định tại Quyết định số 67/2009/QĐ-TTg đối với nhà ở thu nhập thấp và Quyết định số 66/2009/QĐ-TTg đối với nhà ở công nhân khu công nghiệp của Thủ tướng chính phủ.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

(Xem toàn văn tại: www.binhthuan.gov.vn)

Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định về mức trích kinh phí và một số mức chi cho công tác tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Ngày 14/03/2012 UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND quy định về mức trích kinh phí và một số mức chi cho công tác tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Quy định này áp dụng cho các đối tượng là tổ chức được giao thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan tới việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được trích theo dự toán được duyệt, nhưng mức trích tối đa không quá 2% tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ của dự án, tiểu dự án, cụ thể: Dự án có kinh phí bồi thường, hỗ trợ từ 50 tỷ trở xuống trích tối đa không quá 2%; Dự án

có kinh phí bồi thường, hỗ trợ trên 50 tỷ phần đến 50 tỷ trích 2%, phần còn lại trên 50 tỷ trích tối đa không quá 1% số còn lại. Đối với các dự án, tiểu dự án thực hiện trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn; dự án, tiểu dự án xây dựng công trình hạ tầng theo tuyến, mức trích theo dự toán được duyệt, nhưng tối đa không quá 3% tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ của dự án, tiểu dự án.

Kinh phí để tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được trích lập và được phân phối sử dụng như sau: Trích 95% cho việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoặc Trung tâm Phát triển Quỹ đất được giao nhiệm vụ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) để chi cho công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Trích 5% cho cơ quan tài nguyên và môi trường (cấp tỉnh hoặc cấp huyện) đơn vị chủ trì thực hiện công tác thẩm định.

Đối với những dự án, tiểu dự án, hạng mục đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước khi Quyết định này có hiệu lực thì việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được thực hiện theo các quy định trước đây.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ các quy định: Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 14.7.2006 của UBND tỉnh Khánh Hòa về mức chi cho công tác thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Điều 67 Quyết định 101/2009/QĐ-UBND ngày 21/12/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

(Xem toàn văn tại: www.khanhhoa.gov.vn)

Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc Ban hành Quy chế phối hợp trách nhiệm trong công tác quản lý các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

Ngày 07/03/2012 UBND tỉnh Tiền Giang đã có Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp trách nhiệm trong công tác quản lý các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Quy chế này quy định trách nhiệm và sự phối hợp giữa các cơ quan: Ban Quản lý các khu công nghiệp Tiền Giang, các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; các tổ chức có liên quan trong công tác quản lý các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, nhằm mục đích tăng cường hiệu quả công tác quản lý các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh đúng pháp luật.

Ban Quản lý các khu công nghiệp Tiền Giang là cơ quan thực hiện công tác quản lý về mặt nhà nước đối với các khu công nghiệp; là cơ quan đầu mối tiếp nhận giải quyết hoặc chủ trì phối hợp với các ngành tỉnh, các địa phương liên quan giải quyết các phản ánh khó khăn, vướng mắc, các đề nghị của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo đề xuất UBND tỉnh giải quyết.

Các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan chủ trì, phối hợp với Ban quản lý các khu công nghiệp để thực hiện chức năng quản lý nhà nước thuộc

lĩnh vực chuyên môn và theo thẩm quyền đối với các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

Các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp có trách nhiệm thực hiện đúng mục tiêu đầu tư, nội dung kinh doanh được quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư (Giấy phép đầu tư) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam về xây dựng, lao động, thuế và bảo vệ môi trường; các thỏa thuận về xây dựng và chi phí xử lý chất thải trong khu công nghiệp và các quy định khác của pháp luật hiện hành. Phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, các văn bản pháp luật có liên quan và chịu sự quản lý của Ban quản lý các khu công nghiệp Tiền Giang.

Công tác thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp phải thực hiện đúng theo pháp luật về Thanh tra và các văn bản pháp luật có liên quan. Hằng năm, tùy theo tình hình thực tế, các sở, ngành tỉnh lập kế hoạch kiểm tra, thanh tra gửi Ban Quản lý các khu công nghiệp Tiền Giang tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt thực hiện. Việc thanh tra, kiểm tra không được tiến hành trùng lặp, không quá một lần về cùng một nội dung trong một năm đối với một doanh nghiệp (trừ trường hợp đột xuất).

Các kiến nghị, phản ánh của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp do Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tiền Giang tiếp nhận giải quyết, nếu ngoài thẩm quyền thì Ban Quản lý các khu công nghiệp phối hợp với các cơ quan chức năng giải quyết theo đúng luật khiếu nại, tố cáo và các quy định khác của pháp luật hiện hành. Trong trường hợp vượt phạm vi trách nhiệm của Ban Quản lý các khu công nghiệp và các cơ quan chức năng thì báo cáo, đề xuất UBND tỉnh, các Bộ, ngành Trung ương xem xét, giải quyết.

UBND cấp huyện phối hợp và chỉ đạo chính quyền cấp xã phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý các khu công nghiệp, các sở, ngành, đoàn thể tỉnh thực hiện việc quản lý hành chính, an ninh, trật tự công cộng trong các khu công

niệp và khu vực xung quanh theo thẩm quyền. Thực hiện các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông khu vực khu công nghiệp. Vận động nhân dân trong địa bàn có khu công nghiệp chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng và phát triển các khu công nghiệp. Phối hợp giải quyết tranh chấp lao động trong khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 07/2009/QĐ-UBND ngày 09/04/2009 của UBND tỉnh Tiền Giang về việc ban hành Quy chế phối hợp trách nhiệm trong công tác quản lý các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

(Xem toàn văn tại: www.tiengiang.gov.vn)

Nghiệm thu Dự án sự nghiệp kinh tế: “Điều tra, khảo sát hệ thống cửa khẩu biên giới đất liền Việt Nam”

Ngày 21/3/2012, Hội đồng KHKT chuyên ngành Bộ Xây dựng đã tiến hành nghiệm thu dự án sự nghiệp kinh tế: “Điều tra, khảo sát hệ thống cửa khẩu biên giới đất liền Việt Nam” do Viện Kiến trúc, quy hoạch đô thị và nông thôn Bộ Xây dựng thực hiện. TS. Nguyễn Trung Hoà - Vụ trưởng Vụ KHCN và Môi trường Bộ Xây dựng làm Chủ tịch Hội đồng.

Theo báo cáo của nhóm nghiên cứu, cửa khẩu biên giới là khu vực đặc biệt quan trọng đối với an ninh, quốc phòng, ngoại giao và phát triển kinh tế xã hội của khu vực biên giới. Việt Nam có đường biên giới đất liền tiếp giáp với 3 nước Trung Quốc, Lào và Campuchia.

Trong xu hướng phát triển kinh tế xã hội, quan hệ quốc tế, các cửa khẩu biên giới đất liền (CKBGĐL) không chỉ là cửa xuất nhập cảnh mà còn là những trung tâm kinh tế, văn hoá, xã hội của các địa phương. Trong bối cảnh các hoạt động kinh tế, xã hội ở cửa khẩu biên giới ngày càng gia tăng và phát triển có định hướng rõ ràng thì các cửa khẩu biên giới cần phải được quản lý và xây dựng một cách có hệ thống.

Trước yêu cầu khách quan của việc xây dựng và quản lý CKBGĐL, Bộ Xây dựng đã giao cho Viện Kiến trúc, quy hoạch đô thị và nông thôn thực hiện dự án Điều tra, khảo sát hệ thống CKBGĐLVN nhằm đề xuất giúp các cơ quan quản lý hoạch định các chính sách hợp lý và ban hành các tài liệu kỹ thuật hướng dẫn quản lý thống nhất các hoạt động đầu tư xây dựng tại các địa phương có cửa khẩu biên giới và thống nhất hoá các thể loại công trình khu vực cửa khẩu, phổ biến để các địa phương thực hiện tạo nên bản sắc dân tộc cho kiến trúc CKBGĐLVN.

Báo cáo trước Hội đồng, ThS. Phạm Thuý Hiền - Chủ nhiệm Dự án cho biết, thông qua nghiên cứu hệ thống văn bản quản lý nhà nước, điều tra bằng phiếu hỏi và phỏng vấn chuyên



TS. Nguyễn Trung Hoà - Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu phát biểu kết luận

gia, nhóm Dự án đã nghiên cứu tổng quan hệ thống CKBGĐLVN, đã điều tra, đánh giá hiện trạng hoạt động quy hoạch hệ thống cửa khẩu nêu trên và trên cơ sở các kết quả nhận được từ các hoạt động nghiên cứu đã nêu ra các đề xuất, kiến nghị phục vụ công tác quản lý của Chính phủ, các Bộ ngành và UBND các tỉnh, đề xuất các giải pháp thiết kế kiến trúc - quy hoạch của các cửa khẩu biên giới đất liền cho từng loại hình và khu vực đặc thù.

Để có được cái nhìn tổng quan về hệ thống CKBGĐLVN, nhóm dự án đã nghiên cứu cơ cấu tổ chức và mô hình hoạt động của hệ thống CKBGĐL Trên cơ sở phân loại thành cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính và cửa khẩu phụ, nhóm dự án đã nghiên cứu cơ cấu tổ chức chung bao gồm tổ chức mặt bằng không gian, tổ chức dây chuyền công năng, phương thức hoạt động của hệ thống CKBGĐL đặc biệt là đánh giá khái quát về thực trạng quy hoạch kiến trúc của hệ thống CKBGĐL

Dự án đã điều tra, khảo sát 112 cửa khẩu (trên tổng số 123 cửa khẩu biên giới ở nước ta) chiếm tỷ lệ 91%, đối với 3 loại hình là cửa khẩu quốc tế (21 cửa khẩu, bằng 19,4%), cửa khẩu chính (19 cửa khẩu bằng 17,6%) và cửa khẩu phụ (68 cửa khẩu bằng 62,7%) và trên 3 tuyến

biên giới là biên giới Việt Nam - Trung Quốc, Việt Nam - Lào và Việt Nam - Campuchia.

Các số liệu thu được sau khi điều tra, khảo sát đã được tổng hợp và phân tích, đánh giá về quy hoạch, giao thông (giao thông nội bộ, giao thông đối ngoại) và kiến trúc.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu thu được qua, nhóm dự án đã đề xuất với Chính phủ về việc lập quy hoạch tổng thể hệ thống cửa khẩu đường bộ, triển khai thực hiện Hiệp định cửa khẩu và Quy chế CKBGĐL Việt Nam - Trung Quốc, tổ chức khảo sát, thiết kế mô hình chuẩn bị cho việc thống nhất các CKBGĐL trên toàn quốc, đề xuất với UBND các tỉnh có CKBGĐL về việc quy hoạch, xây dựng và nâng cấp cửa khẩu, việc tổ chức khai trương đưa vào hoạt động đối với các cửa khẩu đã có quyết định mở, nâng cấp cửa khẩu theo quyết định của Chính phủ và đề xuất với Bộ Quốc phòng về công tác quản lý, kiểm soát, việc thực hiện quy trình kiểm tra, giám sát biên phòng tại cửa khẩu.

Nhóm dự án cũng đã đề xuất các giải pháp thiết kế kiến trúc - quy hoạch của CKBGĐL cho từng loại hình và trên cả 3 tuyến biên giới đất liền Việt Nam, nêu ra yêu cầu đối với khu đất xây dựng và quy hoạch tổng mặt bằng; nội dung công trình và yêu cầu thiết kế; hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

Đóng góp ý kiến cho dự án, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng nghiệm thu cho rằng dự án đã đáp ứng được mục đích và yêu cầu của một công trình thuộc thể loại này, được thực hiện có trách nhiệm, chất lượng chuyên môn, đảm bảo độ tin cậy làm cơ sở cho việc hoạch định chính sách, quy hoạch, thiết kế và vận hành cửa khẩu biên giới đất liền,... đồng thời đã đề nghị nhóm tác giả lưu ý việc trình bày kết quả theo hướng của một dự án sự nghiệp kinh tế, sắp xếp số liệu một cách hệ thống, có sơ đồ hoá, làm rõ dây chuyền công năng, sự quan hệ giữa kết quả nghiên cứu với các đề xuất,...

Phát biểu kết luận, TS. Nguyễn Trung Hoà - Chủ tịch Hội đồng cho biết Hội đồng đánh giá cao các kết quả của Dự án, cũng như nỗ lực của nhóm thực hiện Dự án. Tuy nhiên để hoàn chỉnh báo cáo kết quả Dự án, nhóm thực hiện cần quan tâm hoàn thiện một số vấn đề như trình bày kết quả theo cấu trúc của một dự án sự nghiệp kinh tế, phân tích số liệu phục vụ thiết kế, làm rõ một số chỉ tiêu về quy hoạch và thiết kế không gian chức năng, dây chuyền công năng, lưu ý đến các điều kiện đặc thù ở địa phương...

Dự án đã được Hội đồng nghiệm thu thông qua và xếp loại Khá.

Huyñn Phuróc

Nghiệm thu các đề tài: " Soát xét tiêu chuẩn TCVN 7368:2004 - Kính Xây dựng - Kính dán nhiều lớp và kính dán an toàn nhiều lớp - phương pháp thử độ bền va đập" và "Kính xây dựng - xác định hệ số truyền nhiệt (giá trị U) - phương pháp tính"

Ngày 22/3/2012 tại Bộ Xây dựng, Hội đồng KHKT chuyên ngành Bộ Xây dựng đã tiến hành nghiệm thu kết quả của các đề tài " Soát xét tiêu chuẩn TCVN 7368:2004 - Kính Xây dựng - Kính dán nhiều lớp và kính dán an toàn nhiều lớp - phương pháp thử độ bền va đập" - mã số TBT 08-11 và "Kính xây dựng - xác định hệ số

truyền nhiệt (giá trị U) - phương pháp tính" - mã số TC 09-11, do Viện Vật liệu xây dựng thực hiện.

Theo ThS Trần Đình Thái - Phó Vụ trưởng Vụ KHCN-MT Bộ Xây dựng, tiêu chuẩn TCVN 7368: 2004 được ban hành từ năm 2004, qua thời gian sử dụng đến nay đã bộc lộ một số

điểm chưa hợp lý trong phương pháp thử độ bền va đập rơi bi, ảnh hưởng đến kết quả đánh giá mẫu thử. Đồng thời, việc xác định giá trị U - hệ số truyền nhiệt của kính xây dựng là rất có ý nghĩa đối với việc kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm kính xây dựng về tính chất nhiệt, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm kính xây dựng theo hướng tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, phát triển các công trình xanh. Với những lý do đó, Bộ Xây dựng đã giao cho Viện Vật liệu xây dựng triển khai các đề tài nghiên cứu nói trên.

Trình bày các kết quả nghiên cứu với Hội đồng nghiệm thu, KS. Đào Anh Tuấn - chủ nhiệm đề tài TBT 08-11 - " Soát xét tiêu chuẩn TCVN 7368:2004 - Kính Xây dựng - Kính dán nhiều lớp và kính dán an toàn nhiều lớp - phương pháp thử độ bền va đập" đã nêu tóm tắt những nội dung chính của bản dự thảo tiêu chuẩn mới sau khi rà soát, sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn TCVN 7368:2004 dựa trên nền hai tiêu chuẩn gốc là AS/NZS 2208:1996 của Úc/New Zealand và JIS R 3205: 2005 và trên cơ sở các số liệu thí nghiệm.

Theo ThS Nguyễn Minh Quỳnh - Chủ nhiệm đề tài TC 09-11, dự thảo tiêu chuẩn "Kính xây dựng - xác định hệ số truyền nhiệt (giá trị U) - phương pháp tính" được biên soạn trên cơ sở chuyển dịch chấp nhận tiêu chuẩn Anh BS EN 673:1998. Nếu được nghiệm thu và ban hành thì đây là tiêu chuẩn đầu tiên ở nước ta hướng dẫn phương pháp tính hệ số truyền nhiệt của kính xây dựng, nhằm tạo cơ sở để đánh giá,



Toàn cảnh cuộc họp của Hội đồng

ng nghiệm thu và quản lý những chủng loại kính có những tính năng về nhiệt, năng lượng, góp phần hoàn thiện bộ tiêu chuẩn Việt Nam về kính xây dựng nói riêng và bộ tiêu chuẩn TCVN nói chung.

Sau khi nghe báo cáo thuyết minh các đề tài, các ủy viên phản biện và các thành viên của Hội đồng đã phát biểu đóng góp ý kiến cho từng đề tài, đồng thời thảo luận về một số khái niệm, nội dung cần làm rõ hơn. Các ý kiến phát biểu của các thành viên Hội đồng đều nhất trí với sự cần thiết cũng như mục tiêu đặt ra của các đề tài, đồng tình với các sản phẩm của các nhóm đề tài, thông qua các kết quả của các đề tài và đánh giá cả hai đề tài đều xếp loại Xuất sắc.

Thay mặt Hội đồng nghiệm thu, ThS Trần Đình Thái đề nghị các nhóm đề tài hoàn thiện báo cáo theo góp ý của các thành viên Hội đồng trong thời gian sớm nhất để gửi Bộ Khoa học và Công nghệ làm thủ tục công bố./.

Minh Tuấn

Hội thảo khoa học: "Quy hoạch phát triển giao thông thủ đô Hà Nội - vấn đề và giải pháp"

Ngày 15/3/2012, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và Tổ chức Healthbridge Canada tổ chức Hội thảo "Quy hoạch phát triển giao thông thủ đô Hà Nội - Vấn đề và giải pháp".

Tới dự Hội thảo có Thứ trưởng Bộ Giao

thông vận tải (GTVT) Trương Tấn Viên; lãnh đạo các Cục, Vụ chức năng của Bộ Xây dựng và Bộ GTVT; đại diện Văn phòng Chính phủ; tổ chức Healthbridge Canada; Hiệp hội Các đô thị Việt Nam, Tổng hội Xây dựng Việt Nam; cùng đồng đạo các đại biểu đến từ các cơ quan



Thứ trưởng Bộ GTVT Trương Tấn Viên phát biểu khai mạc Hội thảo

chuyên môn, cơ quan nghiên cứu, các trường Đại học tại Hà Nội...

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Thứ trưởng Trương Tấn Viên nêu rõ: Trong quá trình hội nhập và phát triển, các đô thị lớn của Việt Nam (Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh...) đã đảm nhiệm tốt vai trò cơ bản không những là trung tâm văn hoá, kinh tế, khoa học kỹ thuật của cả nước, mà còn là đầu mối giao thông quan trọng, đóng góp đáng kể cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Mạng lưới giao thông liên vùng phát triển; chất lượng phục vụ ngày càng được cải thiện; hệ thống metro, tàu điện trên cao bắt đầu được triển khai...Cuộc sống và bộ mặt các đô thị Việt Nam có những chuyển biến tích cực và đẹp lên từng ngày. Tuy nhiên, quá trình phát triển đô thị vẫn còn tồn tại một số bất cập: giao thông đô thị chưa theo kịp tốc độ đô thị hoá; đầu tư cơ sở hạ tầng chưa tập trung; nguồn kinh phí còn hạn hẹp; tỷ lệ đất dành cho giao thông còn thấp (13% - trong khi yêu cầu tỷ lệ này là 20% đối với khu vực đô thị); công tác quy hoạch giao thông, quản lý phương tiện giao thông nhìn chung còn yếu kém - là một trong những nguyên nhân cơ bản làm trầm trọng tình hình ùn tắc giao thông đô thị hiện nay. Để giải được bài toán này rất cần sự sẻ chia và những kinh nghiệm, ý kiến đóng góp quý báu của các chuyên gia trong và ngoài nước. Theo Thứ trưởng Trương Tấn Viên, Hội thảo này là cơ hội để các nhà quy hoạch, hoạch định chiến lược

cùng nhau thảo luận để tìm ra những giải pháp hữu hiệu cho vấn đề phát triển giao thông của thủ đô Hà Nội.

Trong phiên họp đầu tiên sáng ngày 15/3/2012, lãnh đạo Cục Phát triển Đô thị - Bộ Xây dựng, đại diện Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải (TEDI), các chuyên gia của Đại học Twente - Hà Lan đã có các tham luận với chủ đề: quản lý và phát triển giao thông Hà Nội, phát triển giao thông đô thị bền vững tại các thành phố châu Á...

Đại diện Cục Phát triển đô thị Bộ Xây dựng - ThS. KTS Đỗ Viết Chiến – Phó Cục trưởng đã trình bày tham luận tại Hội thảo. Theo ông Đỗ Viết Chiến, sau hơn 10 năm thực hiện Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2020, ngày 26/7/2011 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định phê duyệt quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050. Bên cạnh các định hướng phát triển về quy mô dân số, đất đai, mô hình tổ chức không gian...đồ án đã xác định các hệ thống hạ tầng đô thị chung cho Thủ đô Hà Nội, hệ thống hạ tầng kỹ thuật - một trong những vấn đề quan trọng của hệ thống này là quy hoạch giao thông đô thị - cũng được xem xét toàn diện và quan tâm đúng mức. Ông Đỗ Viết Chiến cũng cho biết, ngoài các nguyên nhân như chậm triển khai thực hiện quy hoạch giao thông - đặc biệt là giao thông công cộng đô thị, chưa theo kịp với tốc độ đô thị hóa; thiếu các tuyến cao tốc kết nối liên hoàn mạng lưới, các tuyến hướng tâm – vành đai chưa được đầu tư đúng mức, xây dựng hoàn chỉnh...còn có nguyên nhân xuất phát từ trình độ quản lý non kém: quản lý quỹ đất, quản lý khai thác các điểm đỗ xe, kiểm soát sự gia tăng dân số cơ học vào khu vực nội thành, phân bố các cơ sở sản xuất, các trường đào tạo dạy nghề, các bệnh viện chất lượng cao...tại Vùng Thủ đô đều chưa hợp lý. Để khắc phục tình trạng ùn tắc giao thông trong nội đô nói riêng và thành phố nói chung, cần phải có các giải pháp tổng thể,

đồng bộ cả trước mắt cũng như lâu dài, cụ thể là sớm triển khai việc lập và phê duyệt quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật về giao thông cho Thủ đô phù hợp với định hướng quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đã được phê duyệt; cải tạo các khu chung cư cũ theo nguyên tắc không đưa thêm dân cư mới vào; xây dựng các khu đô thị mới đồng bộ, hiện đại có chất lượng sống tốt, đẩy nhanh xây dựng các khu đô thị vệ tinh tạo lực hút ra bên ngoài, giảm tải cho trung tâm thành phố; đẩy mạnh phát triển hệ thống GTCC dần thay thế cho phương tiện các nhân; nâng cao ý thức cộng đồng tham gia giao thông; có biện pháp chế tài xử phạt nghiêm khắc các vi phạm về an toàn giao thông.

Trong bài tham luận của mình, TS. Mark Zuidgeest - Đại học Twente đã nhận định: Thế kỷ XXI được đánh dấu là kỷ nguyên của sự bùng nổ đô thị. Giữ gìn sự cân bằng giữa sinh thái và đảm bảo điều kiện sống trong các đô thị hiện đại là mục tiêu hàng đầu để đảm bảo sự bền vững của các đô thị hiện đại. Đồng thời, giải quyết mối quan hệ giữa giao thông và hình thái đô thị chính là chìa khoá cho sự phát triển giao thông bền vững.

Buổi chiều cùng ngày, phiên họp thứ 2 tiếp tục với những tham luận xoay quanh các giải pháp quản lý phát triển giao thông Hà Nội. Ông Fang Ke, chuyên gia cao cấp về giao thông đô thị của WB tổng kết kinh nghiệm phát triển giao thông tại một số thành phố có mật độ dân số cao như Bắc Kinh (Trung Quốc), New York



Các đại biểu dự Hội thảo

(Mỹ), Luân Đôn (Anh), từ đó đề xuất một số giải pháp cho giao thông Hà Nội: phát triển GTCC; coi việc đi bộ như một phương thức giao thông... Liên quan tới vấn đề này - ông Fang Ke nêu rõ - cần nghiên cứu tăng mật độ dân ở quanh các ga GTCC, tăng khả năng tiếp cận nơi làm việc bằng GTCC, mở rộng phạm vi phục vụ bằng đi bộ quanh các ga GTCC, cải thiện khả năng đi bộ khu vực quanh các ga GTCC...

Các ý kiến đóng góp, các tham luận tại Hội thảo quốc tế "Quy hoạch phát triển giao thông Thủ đô Hà Nội - Vấn đề và giải pháp" trong bối cảnh tình hình giao thông Thủ đô còn nhiều bất cập, thực sự rất bổ ích và thiết thực đối với các nhà quản lý, các chuyên gia, những người tâm huyết với sự phát triển bền vững của giao thông đô thị.

Lệ Minh

Hoàn thiện công nghệ tái chế phế thải phá dỡ công trình làm cốt liệu xây dựng

Trên cơ sở kết quả đề tài RD "Nghiên cứu sử dụng phế thải phá dỡ công trình làm bê tông và vữa xây dựng" do Viện Vật liệu xây dựng thực hiện năm 2007, Bộ Xây dựng đã giao cho Viện Vật liệu xây dựng thực hiện dự án sản xuất thử, thử nghiệm (SXTTN) "Hoàn thiện công nghệ tái chế phế thải phá dỡ công trình làm cốt liệu

cho xây dựng" để hỗ trợ một doanh nghiệp đầu tư xây dựng một dây chuyền tái chế PTXD quy mô công nghiệp. Viện Vật liệu xây dựng đã phối hợp với Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Cơ điện công trình triển khai dự án "Khu liên hợp tái chế phế thải xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng" trong khuôn viên của xí



Nguyên liệu PTXD dùng cho sản xuất tái chế
nghiệp gạch block thuộc Công ty Cơ điện công trình tại Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội (do chưa xin được TP. Hà Nội cấp mặt bằng chính thức cho Dự án). Qua 2 năm triển khai (2010-2011), hiện nay, dây chuyền sản xuất tái chế PTXD đã đi vào hoạt động, sản phẩm cốt liệu tái chế chủ yếu cung cấp cho sản xuất sản phẩm gạch block bê tông và sản phẩm cấu kiện bê tông.

Dây chuyền công nghệ tái chế PTXD làm cốt liệu cho xây dựng của Dự án SXTTN gồm ba các công đoạn chính sau: Công đoạn tái chế phế thải xây dựng thành cốt liệu công suất

40tấn/h; công đoạn sản xuất gạch block bê tông công suất 30 triệu viên gạch quy tiêu chuẩn/năm; và Công đoạn sản xuất các cấu kiện bê tông đúc sẵn. Các công đoạn sản xuất mới được đầu tư và sẵn có được kết nối với nhau thành một dây chuyền công nghệ tổng thể, hài hòa.

Một số thông số công nghệ của dây chuyền tái chế PTXD

Nguyên liệu PTXD cho sản xuất tái chế: phân thành hai loại là PTXD có nguồn gốc kết cấu bê tông và PTXD là hỗn hợp kết cấu xây, bê tông.

Công nghệ sản xuất: Công nghệ sản xuất và dây chuyền thiết bị cho tái chế PTXD cơ bản tương tự như dây chuyền nghiền sàng đá xây dựng thông thường. Tuy nhiên, có thêm công đoạn loại bỏ các tạp chất, vật liệu ngoại lai như bộ tách kim loại từ tính đặt trên băng tải, sàng rung sơ bộ đặt trước máy kẹp hàm để loại các hạt kích thước nhỏ và có thêm các công đoạn làm sạch tự động hoặc thủ công loại bỏ các tạp chất lẫn trong vật liệu.



Sản phẩm cốt liệu tái chế sản xuất thử nghiệm



Sản phẩm gạch bloc rỗng sản xuất thử nghiệm



Sản phẩm viên bê tông bó vữa sử dụng cốt liệu tái chế



Sản phẩm gạch bê tông tự chèn sản xuất thử nghiệm

Chất lượng sản phẩm cốt liệu tái chế sản xuất thử nghiệm: Kết quả thí nghiệm đánh giá tính chất của các mẫu cốt liệu tái chế sản xuất thử nghiệm cho thấy: Thành phần hạt, hình dạng kích thước, các chỉ tiêu cơ lý và hàm lượng tạp chất của sản phẩm cốt liệu tái chế đáp ứng được các yêu cầu làm cốt liệu cho bê tông, làm vật liệu cấp phối cho lớp subbase trong kết cấu áo đường đường ô tô theo quy định trong tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành và các quy định kỹ thuật đối với cốt liệu tái chế theo tiêu chuẩn của tổ chức RILEM hiện đang được áp dụng ở các nước EU.

Sản phẩm gạch bloc bê tông và sản phẩm cấu kiện bê tông sử dụng cốt liệu tái chế sản xuất thử nghiệm: Hình thức ngoại quan sản phẩm tương tự như sản phẩm cốt liệu tự nhiên, cường độ nén sản phẩm phụ thuộc vào loại cốt liệu tái chế sử dụng. Để các sản phẩm gạch bê

tông và cấu kiện bê tông đạt được cùng mức cường độ (20 MPa), lượng xi măng tăng khoảng 10% , 15% và 25% tương ứng khi thay thế cốt liệu tự nhiên bằng cốt liệu bê tông nghiền, hỗn hợp kết cấu gạch- bê tông nghiền và hỗn hợp cả cốt liệu lớn và cốt liệu nhỏ tái chế.

Tính toán sơ bộ hiệu quả kinh tế

Quá trình sản xuất thử nghiệm sản phẩm cốt liệu tái chế từ PTXD cho thấy, chi phí sản xuất sản phẩm cốt liệu tái chế là 73.000 đồng/tấn, chi phí này chỉ bằng khoảng (40-50)% so với giá thành sản phẩm đá dăm xây dựng khai thác từ đá mỏ hiện nay cung cấp tại Hà Nội. Tuy nhiên, trong quá trình sản xuất thử nghiệm của dự án, nguyên liệu PTXD cho sản xuất phải mua với giá 70.000 đồng/tấn, do vậy làm chi phí sản phẩm cốt liệu tái chế tăng lên là 143.000 đồng/tấn. Theo kinh nghiệm từ các nước phát triển công nghiệp tái chế PTXD thì sản phẩm cốt liệu tái chế muốn cạnh tranh thì giá bán phải bằng khoảng (60-70)% giá cốt liệu tự nhiên.

Trong trường hợp sản xuất tái chế PTXD không mất chi phí nhập nguyên liệu PTXD đầu vào (tương đương giá thành cốt liệu tái chế khoảng 73.000 đồng/m³) thì chi phí cho sản xuất sản phẩm gạch bloc bê tông cốt liệu tái chế sẽ giảm khoảng 23% và cấu kiện bê tông giảm khoảng 12% so với các sản phẩm cùng loại sử dụng cốt liệu tự nhiên.

Đánh giá tác động môi trường quá trình sản xuất tái chế PTXD

Tác động môi trường khí: Dây chuyền sản xuất tái chế được lắp hệ thống phun sương khử bụi do vậy làm giảm khoảng (70-80)% lượng bụi phát sinh. Tác động tiếng ồn của quá trình sản xuất được khắc phục bằng cách đặt cơ sở tái chế cần đặt xa khu dân cư. Tác động môi trường nước: Trong dây chuyền công nghệ sản xuất tái chế không sử dụng một loại hoá chất độc hại nào. Nước rửa nguyên liệu hoặc cốt liệu tái chế được cho qua bể lắng trước khi thải ra môi trường. Tác động chất thải rắn: Trong quá trình sản xuất tái chế, một lượng nhỏ chất thải rắn không có khả năng tái chế (như vật liệu mềm, rác, nilong, đất, ...) được thu gom và chuyển đến bãi rác của thành phố để chôn lấp.

Kết luận và kiến nghị

Từ các kết quả thực hiện của Dự án cho phép rút ra một số kết luận sau:

- Công nghệ sản xuất và dây chuyền thiết bị cho tái chế PTXD cơ bản tương tự như dây chuyền nghiền sàng đá xây dựng thông thường, do vậy hoàn toàn có thể sản xuất trong nước.
- Sản phẩm cốt liệu tái chế được sản xuất thử nghiệm trên quy mô công nghiệp đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật để làm cốt liệu cho gạch bloc bê tông, làm cốt liệu cho bê tông và làm cốt liệu cho lớp móng và đắp nền trong xây dựng đường giao thông, xây dựng.
- Hiệu quả kinh tế của việc sản xuất và sử dụng cốt liệu tái chế đem lại hiện nay so với cốt

liệu truyền thống còn thấp do nguyên nhân chủ yếu là cơ sở sản xuất tái chế vẫn phải mua nguyên liệu PTXD cho sản xuất với giá thành khá cao. Để khuyến khích đầu tư và duy trì khả năng hoạt động của hoạt động tái chế PTXD trong thực tế ở Việt Nam hiện nay thì cần có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ của Nhà nước và chính quyền địa phương.

- Vấn đề tác động môi trường của quá trình sản xuất tái chế PTXD là không lớn. Các tác động môi trường từ quá trình sản xuất tái chế PTXD hoàn toàn có thể khắc phục được bằng các biện pháp như phun sương khử bụi, cách ly bằng dải cây xanh, vận chuyển chôn lấp các chất thải rắn không tái chế.

- Dự án tái chế PTXD và sản xuất vật liệu xây dựng tại Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội hiện nay có diện tích và vị trí chưa phù hợp cho một cơ sở tái chế PTXD có thể hoạt động lâu dài, ổn định. Do vậy, TP. Hà Nội cần tạo điều kiện, bố trí mặt bằng hợp lý để đặt cơ sở tái chế này một cách lâu dài nhằm phát huy tối đa khả năng hoạt động sản xuất.

- Nhà nước cần tiếp tục hỗ trợ các nghiên cứu về công nghệ thu gom, phân loại, công nghệ sản xuất tái chế PTXD và sử dụng của sản phẩm cốt liệu tái chế trong xây dựng.

ThS. Lê Việt Hùng

Viện Vật liệu xây dựng

Thông báo danh sách các phòng thí nghiệm chuyên ngành Xây dựng được công nhận trong tháng 2-3/2012

Trong tháng 2-3/2012 đã có 17 Phòng thí nghiệm chuyên ngành Xây dựng được Bộ Xây dựng ra quyết định công nhận và cho phép đi vào hoạt động.

TT	Tên phòng thí nghiệm	Mã số	Quyết định có hiệu lực
1	Phòng TN kiểm định XD thuộc Cty CP tư vấn XD kiểm định Hoàn Cầu Số 75/8A, Quang Trung, phường Vinh Quang, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	LAS-XD 1196	QĐ số 29/QĐ-BXD ngày 06/2/2012

2	Phòng TN chuyên ngành XD thuộc Trung tâm kỹ thuật TC - ĐL - CL Bắc Ninh Số 25, Đường Nguyễn Đăng Đạo, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	LAS-XD 366	QĐ số 30/QĐ-BXD ngày 06/2/2012
3	Phòng TN vật liệu và kiểm định chất lượng CTXD thuộc Cty CP Bê tông và XD VINACONEX Xuân Mai - chi nhánh Láng Hoà Lạc Cụm công nghiệp Bình Phú - Phùng Xá, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội	LAS-XD 635	QĐ số 31/QĐ-BXD ngày 06/2/2012
4	Phòng TN kiểm định XD thuộc Cty CP tư vấn thiết kế XD và kiểm định Bách Khoa Việt, Số 41/21 Dương Đức Hiền. Phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	LAS-XD 1195	QĐ số 34/QĐ-BXD ngày 13/2/2012
5	Phòng thí nghiệm VLXD kiểm định công trình - Cty CP tư vấn kiểm định XD giao thông phía Nam Số 4/1, Thích Minh Nguyệt, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	LAS-XD 741	QĐ số 42/QĐ-BXD ngày 23/2/2012
6	Trung tâm TN vật liệu và công trình XD Viglacera thuộc Cty CP tư vấn Viglacera Số 57, Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, TP. Hà Nội	LAS-XD 740	QĐ số 44/QĐ-BXD ngày 28/2/2012
7	Phòng TN kiểm định chuyên ngành XD thuộc Cty CP tư vấn KHCN và kiểm định XD Nhà A1, ngõ 102, Trường Chinh, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	LAS-XD 533	QĐ số 45/QĐ-BXD ngày 28/2/2012
8	Phòng TN vật liệu, cấu kiện XD thuộc Cty CP bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai - Chi nhánh Xuân Mai Xã Thuỷ Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội	LAS-XD 28	QĐ số 50/QĐ-BXD ngày 29/2/2012
9	Phòng TN kiểm định XD và môi trường thuộc Cty CP tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định XD - CONINCO Số 4, phố Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	LAS-XD 60	QĐ số 51/QĐ-BXD ngày 29/2/2012
10	Phòng TN công trình - Cty CP tư vấn XD Hà Nội Thôn Viên Nội, xã Vân Nội, Đông Anh, Hà Nội	LAS-XD 743	QĐ số 52/QĐ-BXD ngày 29/2/2012
11	Phòng TN vật liệu và kiểm định chất lượng XD thuộc Cty CP Tư vấn - thiết kế - kiểm định XD Toàn Cầu, 32/6 Nguyễn Cảnh Chân, phường Cầu Kho, Q.1, TP. Hồ Chí Minh	LAS-XD 357	QĐ số 54/QĐ-BXD ngày 02/3/2012

12	Phòng TN vật liệu Việt Tài thuộc Cty TNHH tư vấn đầu tư XD Phú Cường B315, Lô 8, Khu đô thị Nam Trần Hưng Đạo, TP. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	LAS-XD 1197	QĐ số 55/QĐ-BXD ngày 02/3/2012
13	Phòng TN kiểm định VLXD thuộc Cty CP tư vấn - kiểm định và XD A.G.C Việt Nam Số 3, đường Ngô Quyền, phường Thanh Bình, TP. Hải Dương	LAS-XD 1200	QĐ số 56/QĐ-BXD ngày 06/3/2012
14	Phòng TN TESCO thuộc Cty CP tư vấn phát triển XD Việt Nam Số 13, ngõ 2, phố Hải Lộc, phường Hồng Hải, TP. Hạ Long	LAS-XD 1198	QĐ số 57/QĐ-BXD ngày 06/3/2012
15	Phòng TN VLXD thuộc Cty CP XD Đông Nam Bộ Số 78, đường số 10, Khu dân cư Khang Điền, phường Phước Long B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh	LAS-XD 816	QĐ số 58/QĐ-BXD ngày 06/3/2012
16	Phòng TN VLXD và kiểm định công trình thuộc Trung tâm kiểm định chất lượng công trình giao thông tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Số 93 Lý Thường Kiệt 1, TP. Vũng Tàu,	LAS-XD 456	QĐ số 60/QĐ-BXD ngày 08/3/2012
17	Phòng TN vật liệu và kiểm định chất lượng công trình thuộc Cty CP đầu tư XD hạ tầng Thành An Khu đô thị bờ Đông sông Đáy 2, xã Thanh Châu, TP. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	LAS-XD 1201	QĐ số 61/QĐ-BXD ngày 12/3/2012

Huỳnh Phước

Tự động hoá - chỉ số trách nhiệm của các nhà xây dựng

Đầu thế kỷ XXI, một lĩnh vực hoàn toàn mới mẻ, phát triển năng động – đó là tự động hoá trong các toà nhà – đã xuất hiện.

Thời gian và tốc độ phát triển hạ tầng cơ sở nhanh chóng của các đô thị đã đặt ra những nhiệm vụ mới đòi hỏi có những phương pháp giải quyết phù hợp. Các thuật ngữ mới – “nhà thông minh”, “nhà xanh”, “phát triển bền vững” ra đời. Năm 2009, Chính phủ Nga đã thông qua luật “Tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả”, trong đó mục tiêu chiến lược đặt ra là đến năm 2020 giảm được 40% năng lượng tiêu thụ. Những nghiên cứu mới đây nhất về vấn đề sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả đã cho thấy: năng lượng tiết kiệm

được trong các toà nhà chiếm tới hơn 25% tổng năng lượng tiết kiệm cần thiết để đạt được mục tiêu trên. Tuy nhiên, đây chưa phải là là yêu cầu duy nhất đối với các toà nhà.

Các tiêu chuẩn quốc tế hiện hành (REEAM, LEED) đòi hỏi các toà nhà hiện đại phải đạt đến một mức độ nhất định về mặt sinh thái, năng lượng và xã hội. Sau đây là một số yêu cầu đối với các toà nhà hiện đại:

- Các vật liệu được sử dụng trong quá trình xây dựng phải an toàn đối với việc sinh sống của cư dân trong toà nhà đó cũng như đối với khu vực xung quanh trong suốt thời gian vận hành và cả sau khi đã phá dỡ toà nhà đó;

- Kiến trúc của toà nhà cần phù hợp với thiết

kế xung quanh, hoặc hài hoà với cảnh quan xung quanh;

- Trách nhiệm xã hội đối với các cư dân khu vực lân cận bao gồm: không gây ảnh hưởng tới điều kiện sống của họ (có đủ diện tích đỗ xe; vấn đề chống ồn, duy trì hoặc cải thiện hạ tầng giao thông), sự quan tâm, chia sẻ của cộng đồng- xây dựng các nhà trẻ, khu công viên, thậm chí trong trường hợp cần thiết là các nhà vệ sinh công cộng với đầy đủ tiện nghi;

- Mức tiêu thụ nguồn dự trữ năng lượng thấp nhờ giảm thiểu thất thoát năng lượng và sử dụng hệ thống xử lý nhiệt, tiêu hao năng lượng một cách hiệu quả;

- Giảm việc tiêu thụ hydrocacbon; sử dụng năng lượng mặt trời, gió, năng lượng tái sinh từ chất thải trong quá trình sản xuất;

- Giảm áp lực lên các nguồn dự trữ năng lượng tiết kiệm tập trung.

Tất cả các vấn đề trên đây cần được đưa vào giai đoạn quy hoạch chung, song nếu các nhà kiến trúc và nhà thiết kế có thể thực hiện 3 vấn đề đầu tiên, thì những vấn đề còn lại hiện nay chỉ có các công ty, các tổ chức chuyên môn

có thể thực hiện mà thôi.

Trong quá trình giải quyết các vấn đề này, một số công ty, tập đoàn của Nga đã tỏ rõ năng lực vượt trội của mình. Nga có những chuyên gia nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực thiết lập các hệ thống quản lý - điều hành các quy trình công nghệ, cũng như ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại vào hạ tầng của các toà nhà.

Chi phí để hiện thực hoá các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả luôn cao hơn là các giải pháp không hiệu quả. Tuy vậy, khi xem xét các chi phí cho toàn bộ vòng đời của một toà nhà thì rõ ràng chi phí đầu tư cho việc ứng dụng các công nghệ mới không vượt quá 2% giá trị sử dụng, đồng thời hiệu quả kinh tế chiếm tới 25-30% tổng giá trị này.

Hiện nay, những dự án toà nhà tự động hoá đã được thực hiện tại Moskva, Tula và một số thành phố khác của Nga.

A. Gaustov

*Nguồn: Báo Xây dựng Nga số 50
(16/12/2011)*

ND: Lê Minh

Kinh nghiệm xây dựng trong thành phố đặc biệt lớn - thành phố Matxcova

Ngôi nhà số 9 trên đường Budennuy được xây dựng trong điều kiện địa chất phức tạp và chật hẹp. Công trình kết hợp một cách hạn chế trong nó vẻ đẹp và sự tiện nghi. Các căn hộ rộng được quy hoạch linh hoạt, nhà để xe ngầm hai tầng dành chỗ để xe cho mỗi căn hộ, các phòng phục vụ kỹ thuật, bốn văn phòng cho thuê có chỗ để xe riêng. Các sảnh rộng có sàn được lát gạch granit và tường ốp gạch màu cẩm thạch, trong sân có các vỉa hè được lát gạch đá hộc và tạo phong cách bởi các đèn theo phong cách cổ điển. Toà nhà còn có vườn trẻ và các dây cây xanh đang trưởng thành sẽ ngăn tiếng ồn và bụi từ đường phố. Từ cửa sổ có thể nhìn thấy phong cảnh đẹp của thành phố; khoảng cách đến ga

tàu điện ngầm là khoảng 7 phút...

Công trình được xây dựng theo một đồ án riêng và đã hoà nhập thành công vào bộ mặt kiến trúc của đường phố chính và các đường phố lân cận. Có thể nói công trình đã thành công xét về mọi mặt. Và người dân Matxcova cũng đã nêu lên các nhận xét về công trình này, theo đó công trình hoàn thành được bàn giao đưa vào sử dụng tháng 4/2009 thì đến cuối mùa hè năm đó tất cả các căn hộ của toà nhà đều đã được bán hết. Nhìn vào công trình đẹp đẽ này bạn không thể nghĩ rằng nó đã được khởi công từ giữa thập niên 1990 và theo một đồ án hoàn toàn khác. Công tác đất tại công trình đã được triển khai thực hiện đến một vài lần.

Vấn đề ở chỗ công trường xây dựng gặp một tình huống bất ngờ. Tại vị trí xây dựng công trình nước ngầm đạt mức cao và thường xuyên làm đất bị ngập nước. Đã từng có những đơn vị thi công tiến hành khởi công nhưng lại từ chối tiếp tục thi công vì những khó khăn mà họ không đủ sức vượt qua.

Năm 2004, chủ đầu tư - Cty Nhà máy cơ khí Matxcova “Vumpel” và nhà đặt hàng kỹ thuật - Cty Stroyzakaz-K đã tìm được nhà thầu đủ năng lực thực hiện một dự án phức tạp như vậy một cách bảo đảm chất lượng và với thời gian thi công ngắn, đó là Cty Xây dựng “Baltspetsstroy-74”.

Công trình đã từng được đề nghị thi công trên đất bão hoà nước mà đồ án thi công lại không đưa ra giải pháp giảm mức nước ngầm. Nước ngầm chậm tại các vị trí bất ngờ nhất và được phát hiện đến tận chiều sâu 4 mét. Có thể nói, trong phương án được đưa ra lúc đầu của đồ án đã không đề cập xây dựng nhà để xe ngầm mà chủ yếu là thi công móng khô và vững chắc. Về sau một đồ án hoàn thiện hơn về toà nhà được đưa ra. Đồ án này do một tổ chức thiết kế hàng đầu ở LB Nga là Viện nghiên cứu và thiết kế thử nghiệm nhà ở - K lập.

Cty Xây dựng “Baltspetsstroy-74” đứng trước một nhiệm vụ mới và đầy khó khăn là phải tiếp cận đến chiều sâu 11 mét để từ đó thi công nhà để xe ngầm rất cần thiết đối với cư dân của ngôi nhà này. Cty đã không từ chối nhiệm vụ xây dựng công trình; họ có đủ các ý tưởng táo bạo cũng như trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Tháng 3/2007, Cty “Baltspetsstroy-74” khởi công xây dựng công trình. Họ phá dỡ móng của toà nhà xây dựng chưa hoàn thành trước đó và thi công tường trong đất xung quanh các hố móng sau đó sẽ được đào để tạo lớp màng chắn thấm nước. Tường bao lắp ghép - liên khối bằng bê tông và kim loại được thi công đến tận chiều sâu 11 mét. Khoảng trống giữa các cấu kiện lắp ghép được đổ đầy bằng vữa bê tông. Đồ án không đề xuất việc hạ mức nước ngầm



Toà nhà số 9 được xây dựng trên nền đất yếu

và tình trạng trở nên phức tạp hơn khi bên trong các hố móng có các giếng địa chất chưa được lấp kín do vậy từ các giếng này nước áp lực chảy ra. Trong quá trình đào hố móng và thi công móng mới cho công trình vấn đề nước ngầm đã được giải quyết thông qua việc đào rất nhiều hố thu nước và liên tục bơm hút nước ra còn giếng địa chất thì được lấp kín.

Toà nhà số 9 trên đường Budennuy nổi bật không chỉ bởi sự vững chắc và hình dáng bên ngoài mà còn bởi công trình được công nhận là một trong số các công trình đáp ứng được các yêu cầu của chương trình bảo đảm khả năng đi lại đối với những người bị hạn chế về thể chất. Xét về mặt này công trình được Cơ quan giám định nhà nước của thành phố Matxcova về công trình xây dựng công nhận là công trình kiểu mẫu. Bên trong toà nhà có đường dốc, thang nâng, tay vịn, chuông báo hiệu, các

thang máy bên trong có nút bấm in chữ nổi cho người khiếm thị, lớp phủ sàn xúc giác dành cho người khiếm thị bên trong thang máy và trên đường dẫn, các ký hiệu cảnh báo, đĩa màu vàng treo trên cửa, dải đường đi dọc theo cầu thang và nhiều trang thiết bị khác.

Cty “Baltspetsstroy-74” đã thực hiện khối lượng công việc nhiều hơn nêu trong đồ án, trong đó phải kể đến nhà để xe dành cho người khuyết tật, các bảng chỉ dẫn được chiếu sáng bên trong và bên ngoài nhà, bổ sung các hàng rào ở các lối đi vào nhà kể cả cây xanh trồng xung quanh toà nhà cũng là những công việc “ngoài kế hoạch dự án”.

Sau khi hoàn thành xây dựng công trình, Cty đã nhận được thư cảm ơn của Cty Nhà máy cơ khí Matxcova “Vumpel”. Chủ đầu tư đặc biệt nhấn mạnh công việc xây dựng đã được thực hiện với chất lượng cao, tuân thủ hầu hết các tiêu chuẩn và quy phạm xây dựng cần thiết, tiến độ thi công nhanh và bàn giao công trình đúng thời hạn quy định.

Olga Victorovna Avdeeva

*Nguồn: Tạp chí Kiến trúc và xây dựng
Matxcova, số 5/2009*

Dịch và biên tập: Huỳnh Phước

Hệ thống quản lý và cơ chế phát triển nhà ở đô thị của một số nước trên thế giới

Lâu nay, để giải quyết các vấn đề về nhà ở, các nước trên thế giới đều xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở, đồng thời đã hình thành nên những cơ chế tương ứng nhằm đảm bảo chắc chắn cho việc thực hiện những kế hoạch này. Theo thành phần và kết cấu trong hệ thống quản lý phát triển nhà ở của các nước, có thể phân thành 3 tầng bậc: cơ cấu quyết sách và điều phối, cơ cấu thực hiện và quản lý, cơ cấu trung gian và tài chính. Những kế hoạch phát triển nhà ở và cơ chế thực hiện kế hoạch tương ứng này có ý nghĩa quan trọng đối với việc xây dựng cơ chế phát triển nhà ở của Trung Quốc.

Cơ cấu quyết sách và điều phối

Việc đề ra các chính sách và kế hoạch phát triển nhà ở là một vấn đề tổng hợp và hết sức phức tạp, liên quan đến nhiều ngành như kế hoạch, tài chính, tiền tệ, thuế, xã hội, đất đai, quy hoạch, xây dựng và pháp luật... Để có thể điều phối hiệu quả công việc của các ngành, đảm bảo các kế hoạch phát triển nhà ở và các chính sách liên quan được thực hiện có hiệu quả, một số nước đã lần lượt thiết lập các cơ cấu điều phối quyết sách có thứ bậc cao, phụ trách việc ban hành các chính sách nhà ở và

những kế hoạch phát triển dài hạn, trù tính và điều phối vật tư, vốn, ao động ... Các nước như Thụy Điển, Italia, Nhật Bản ... đều có những cơ cấu như vậy.

Bên dưới Ủy ban Nhà ở của Thụy Điển có Cục Quản lý nhà ở quốc gia và 23 Cục Quản lý nhà ở cấp tỉnh, tại 284 khu vực có các cơ cấu làm việc ủy thác về cho vay và trợ cấp của nhà nước. Chức trách của Ủy ban Nhà ở bao gồm: phụ trách điều phối ý kiến của các chính Đảng về vấn đề nhà ở; thẩm định các báo cáo tài chính nhà ở của Chính phủ; thẩm duyệt pháp luật liên quan đến nhà ở; phê duyệt các đề án phát triển nhà ở; phụ trách lập kế hoạch, tiêu chuẩn chất lượng và quy phạm kỹ thuật xây dựng nhà ở; xác định tiêu chuẩn trợ cấp ...

Chính phủ Italia thiết lập Ủy ban Xây dựng dân dụng trong Bộ Công trình công cộng và nhà ở, Ủy ban này do Bộ trưởng Bộ Công trình công cộng và nhà ở hoặc một Phó Thủ tướng làm Chủ tịch Ủy ban, trong Ủy ban lại có ban điều hành. Nhiệm vụ của Ủy ban là: phụ trách đề ra kế hoạch 4 năm về xây dựng dân dụng; phân phối tài chính tới các khu vực lớn; đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch; phê

chuẩn các biện pháp kỹ thuật quốc gia; quản lý kinh phí về hoạt động nghiên cứu khoa học và thí nghiệm liên quan đến xây dựng nhà ở.

Năm 1949, Nhật Bản thành lập Cục Xây dựng nhà ở, đây là cơ quan Trung ương quản lý thống nhất xây dựng nhà ở của Nhật Bản, chức trách của nó là: khởi thảo chính sách nhà ở; kiện toàn thể chế thực hiện; lập dự toán nhà ở; phân phối đầu tư xây dựng nhà ở quốc gia; lập kế hoạch 5 năm về xây dựng nhà ở; chỉ đạo đối với các cơ quan địa phương, các đoàn thể, công đoàn nhà ở và đô thị, đồng thời thúc đẩy và chỉ đạo các hoạt động xây dựng nhà ở của nhân dân. Thể chế này của Nhật Bản do Cục Xây dựng nhà ở thực hiện quản lý thống nhất về vốn, kế hoạch, chính sách, thiết kế, sản xuất, kỹ thuật đối với việc xây dựng nhà ở, tăng cường đáng kể việc quản lý tổng hợp có hiệu quả đối với sự phát triển nhà ở, đảm bảo về mặt chế độ thực hiện các kế hoạch và chính sách nhà ở.

Ở các nước đang phát triển khác như Hàn Quốc, Thái Lan, Indonexia, Brazil và Philipin ... cũng đều thành lập các cơ cấu tương tự.

Theo “Luật Xúc tiến xây dựng nhà ở quốc gia” năm 1972, Thái Lan thiết lập Ủy ban Chính sách nhà ở quốc gia với 20 thành viên, bao gồm các Bộ có liên quan của Chính phủ, Chủ tịch HĐQT các công ty nhà ở quốc gia, công ty khai thác đất đai và các đại biểu khối doanh nghiệp tư nhân. Chủ tịch Ủy ban do Viện trưởng Viện Quy hoạch kinh tế quốc gia đảm nhiệm, Phó Chủ tịch Ủy ban là Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Ủy ban này phụ trách việc xây dựng quy hoạch phát triển nhà ở quốc gia, thẩm duyệt kế hoạch xây dựng nhà ở toàn quốc (bao gồm quy mô xây dựng nhà ở hàng năm, cơ cấu nhà ở và phân phối vốn tương ứng ...)

Năm 1973, Thái Lan thành lập Ủy ban Công tác chính sách nhà ở quốc gia. Ủy ban này phụ trách toàn bộ chế độ nhà ở, nghiên cứu các chính sách đầu tư cho nhà ở, cải thiện sự quản lý của Chính phủ, khuyến khích các ngân hàng,

nhà khai thác xây dựng nhà ở cho người thu nhập thấp.

Năm 1974, Indonexia thành lập Ủy ban Chính sách nhà ở quốc gia với sự tham gia của các Bộ ngành có liên quan về nhà ở, công trình công cộng, đất đai, kế hoạch, xã hội, người nhập cư, nội vụ, tài chính, ngân hàng. Ủy ban này chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng thống về việc xây dựng các chính sách quan trọng về nhà ở toàn quốc.

Năm 1988, Brazil tiến hành cải cách nhà ở, thành lập Ủy ban Nhà ở toàn quốc. Ủy ban này thuộc cơ cấu liên Bộ, chức trách cơ bản của nó là định ra các kế hoạch xây dựng và chính sách thống nhất, xem xét thảo luận chế độ tài chính nhà ở, ban bố các điều lệ pháp quy. Ngoài ra còn thành lập Ủy ban Giám sát quỹ nhà ở, do các đại diện của Chính phủ, doanh nghiệp và người lao động, chức trách chủ yếu là xem xét thảo luận vấn đề sử dụng tiền vốn nhà ở.

Philipin thành lập Ủy ban Điều phối phát triển nhà ở và đô thị, là cơ cấu quyền lực của Chính phủ điều phối thống nhất các vấn đề về xây dựng nhà ở, tiền vốn, đất đai ...

Cơ cấu thực hiện và quản lý

Ngoài số ít các nước với cơ cấu điều phối quyết sách của Chính phủ thường không trực tiếp tham dự vào vấn đề xây dựng nhà ở. Theo điều tra của Ngân hàng Thế giới, hiệu quả sản xuất mà cơ cấu Chính phủ trực tiếp tham dự vào xây dựng nhà ở là thấp nhất. Đồng thời, do cơ cấu quyết sách của Chính phủ mặc dù đã phụ trách lập chính sách và kế hoạch, phân phối tiền vốn ..., nhưng lại trực tiếp tham dự xây dựng nhà ở, điều này chắc chắn gây ra sự hỗn loạn chức năng trong cơ cấu của Chính phủ. Đa số các nước đều thiết lập các cơ cấu điều hành nhà ở dưới cơ cấu quyết sách để thực hiện các kế hoạch phát triển nhà ở xã hội, giải quyết các vấn đề nhà ở của tầng lớp có thu nhập trung bình và thấp, đối với vấn đề nhà ở của tầng lớp có thu nhập cao, đa số Chính phủ các nước không can thiệp.

Mặc dù cơ chế thực hiện các kế hoạch phát triển nhà ở xã hội của các nước còn tồn tại sự khác biệt, tuy nhiên mô hình cơ bản và phổ biến là Chính quyền Trung ương đề ra các chính sách và các kế hoạch dài hạn hoặc từng năm (chủ yếu bao gồm lượng cung ứng, trợ cấp tài chính và cho vay ưu đãi ...), Chính quyền địa phương chịu trách nhiệm thực hiện xây dựng, phân phối và quản lý ... nhà ở xã hội. Cơ cấu thực hiện cụ thể kế hoạch phát triển nhà ở xã hội của các nước chủ yếu bao gồm hai loại lớn là công ty nhà ở nhà nước và tổ chức xã hội phi lợi nhuận, trong đó, công ty nhà nước chủ yếu là các công ty thuộc Trung ương hoặc địa phương, chủ yếu thường là các doanh nghiệp của địa phương; tổ chức xã hội phi lợi nhuận bao gồm các tổ chức như hợp tác xã nhà ở, tổ chức tôn giáo và từ thiện ...

Năm 1960, Singapo thành lập Cục Phát triển nhà ở quốc gia, thực thi kế hoạch xây dựng nhà ở theo pháp lệnh quốc gia, phụ trách xây dựng các nhà ở để bán và cho thuê đối với tầng lớp có thu nhập trung bình và thấp. Cục Phát triển nhà ở kinh doanh tự chủ, tự chịu trách nhiệm lỗ lãi theo nguyên tắc kinh doanh thương mại, nguồn vốn của Cục Phát triển nhà ở là khoản tiền cho vay của nhà nước và trợ cấp giá nhà ở chênh lệch từ Chính phủ. Công ty Phát triển nhà ở và đô thị Singapo (HUDC) thành lập vào năm 1974, chuyên phụ trách xây dựng và cung ứng nhà ở cho tầng lớp có thu nhập trung bình, là công ty thuộc sở hữu của Nhà nước.

Năm 1948, Thụy Điển thành lập Cục Nhà ở hoàng gia, bao gồm 24 cơ cấu phân nhánh địa phương. Việc cung ứng nhà ở của Thụy Điển do các doanh nghiệp nhà nước và hợp tác xã làm chủ thể thực hiện. Luật Nhà ở năm 1947 của Thụy Điển cho phép Chính quyền các thành phố thành lập công ty xây dựng phi lợi nhuận, đến năm 1950, đã có 50 công ty như thế được hưởng trợ cấp đặc biệt của Chính phủ, trong đó, Hội liên hiệp Công ty Nhà ở quốc gia Thụy Điển

(SABO) là một đại diện tiêu biểu.

Nhà ở xã hội của nước Anh vào trước những năm 60 và 70 của thế kỷ XX chủ yếu do các doanh nghiệp của Chính quyền thành phố xây dựng và quản lý, sau này chủ yếu do các doanh nghiệp phi lợi nhuận hoặc tư nhân như Hiệp hội nhà ở, Đoàn thể xã hội xây dựng nhà ở ... tiếp nhận trợ cấp và ưu đãi về thuế từ Chính phủ. Năm 1974, Luật Nhà ở trao quyền cho các công ty nhà ở xây dựng chế độ đăng ký đối với Hiệp hội Nhà ở, các kiểu cho vay chỉ giới hạn với Hiệp hội Nhà ở đăng ký tại công ty nhà ở.

Năm 1955, Nhật Bản thành lập Công đoàn Nhà ở, thực thi cụ thể kế hoạch xây dựng nhà ở công cộng. Năm 1981, Công đoàn Nhà ở và Công đoàn Khai thác nhà đất hợp nhất thành Công đoàn Nhà ở và đô thị, phụ trách xây dựng cơ sở hạ tầng nhà ở và đô thị, được các đoàn thể công cộng của Nhà nước và địa phương cùng tài trợ, chuyên cung cấp nhà ở cho tầng lớp dân cư có thu nhập trung bình và thấp. Từ năm 1966 đến năm 1990, Chính phủ Nhật Bản tổng cộng đã thực hiện 5 kế hoạch 5 năm xây dựng nhà ở, hoàn thành xây dựng 37,1 triệu căn hộ, trong đó Nhà nước đầu tư 15,7 triệu căn hộ, chiếm 42% tổng số nhà ở.

Ủy ban Xem xét thảo luận chính sách nhà ở Hàn Quốc lập kế hoạch xây dựng, các sự việc về quản lý hành chính nhà ở do Bộ Xây dựng thực hiện, bên dưới là các công ty nhà ở quốc gia và công ty khai thác đất đai quốc gia, phụ trách xây dựng nhà ở cho thuê hướng tới tầng lớp có thu nhập trung bình và thấp.

Indonexia thành lập Bộ Nhà ở và Bộ Công trình công cộng, Bộ Nhà ở phụ trách các chính sách và điều phối quy hoạch phát triển xây dựng nhà ở, Bộ Công trình công cộng phụ trách thực hiện kế hoạch, xây dựng nhà ở công cộng. Có 18 công ty xây dựng nhà ở quốc doanh trực thuộc Bộ Công trình công cộng, chủ yếu kinh doanh xây dựng nhà ở giá rẻ.

Cơ cấu trung gian và tài chính

Nhà ở là sản phẩm thiết yếu có giá cả cao

của cuộc sống, tại các nước công nghiệp hóa với mức thu nhập tương đối cao, giá nhà thường gấp 3 đến 8 lần so với thu nhập hàng năm của một gia đình; tỷ lệ này ở Bắc Kinh, Trung Quốc là 14,8 lần. Tầng lớp có thu nhập trung bình và thấp trong một khoảng thời gian ngắn rất khó có thể dùng toàn bộ số tiền tự có để mua nhà hoặc xây nhà, vì vậy, cơ cấu tài chính nhà ở triển khai hoạt động tín dụng nhà ở đã trở thành sợi dây kết nối giải quyết vấn đề tiền vốn mua và xây nhà của người dân. Một mặt, đa số các nước lựa chọn các chính sách ưu đãi về tỷ lệ lãi suất, kích lệ các cá nhân gửi tiết kiệm và dựa vào tiền cho vay thế chấp để mua hay xây nhà, do cơ cấu tài chính đem số tiền với lượng nhỏ phân tán, kỳ hạn ngắn lưu thông chuyển đổi thành số tiền có số lượng khá lớn và kỳ hạn tương đối dài; mặt khác, đối với dự toán cấp kinh phí xây nhà của các gia đình có thu nhập trung bình và thấp, sự hỗ trợ về tiền mua nhà như trợ cấp ..., Chính phủ cũng cần có cơ cấu tài chính để vận hành quản lý. Thông thường, các ngân hàng thương mại không muốn đảm đương nghiệp vụ tài chính nhà ở kiểu này, vì vậy cần thiết lập cơ cấu tài chính nhà ở chuyên môn hoặc cơ cấu quản lý tiền vốn để đảm đương nghiệp vụ này. Cơ cấu trung gian tài chính có thể phân thành cơ cấu tài chính nhà ở mang tính chính sách của Chính phủ và cơ cấu tài chính nhà ở tư nhân, trong đó, cơ cấu tài chính nhà ở mang tính chính sách của Chính phủ chủ yếu thiết lập để hướng tới những vấn đề về nhà ở của tầng lớp có thu nhập trung bình và thấp.

Theo tình hình của các nước phát triển, Hiệp hội Cho vay thế chấp liên bang của Mỹ, Đoàn thể xã hội xây dựng nhà ở của Anh, Công ty Tài chính cho vay thế chấp nhà ở của Canada, Kho bạc nhà ở của Nhật Bản, Ngân hàng Thế chấp của Thụy Điển, Ngân hàng Gửi tiết kiệm quốc gia của Na Uy, Ngân hàng Tín dụng bất động sản của Italia ... đều thuộc cơ cấu trung gian tài chính kiểu này. Tại các nước đang phát triển,

Quỹ tiết kiệm Trung ương của Singapore, Ngân hàng Gửi tiết kiệm quốc gia của Brazil, Ngân hàng Nhà ở New Zealand, Ngân hàng Nhà ở Hàn Quốc, Ngân hàng Nhà ở Thái Lan, Ngân hàng Nhà ở quốc gia và Công ty Phát triển đô thị và nhà ở của Ấn Độ, Ngân hàng Gửi tiết kiệm quốc gia của Indonexia, Công ty Tài chính cho vay thế chấp nhà ở của Philipin và Ngân hàng Tín dụng bất động sản của Thổ Nhĩ Kỳ ... đều là cơ cấu trung gian tài chính chuyên môn kiểu này.

Nguồn vốn của cơ cấu tài chính nhà ở mang tính chính sách là nguồn tài trợ của Chính phủ, khoản cho vay của Ngân hàng Trung ương, quỹ nhà ở, tiền gửi tiết kiệm bắt buộc và tiền gửi của nhân dân trong xã hội ... Trong đó, nguồn tài trợ của Chính phủ chủ yếu dùng cho việc sáng lập các cơ cấu này và tiền vốn vận hành nhất định; còn về gửi tiết kiệm, thông thường thông qua các cơ cấu tài chính khác (đặc biệt là Ngân hàng gửi tiết kiệm) thu hút gửi tiết kiệm, sau đó chuyển cho cơ cấu tài chính mang tính chính sách mượn mà không phải trực tiếp thu hút gửi tiết kiệm thông thường. Việc vận dụng tiền vốn của cơ cấu kiểu này chủ yếu cung cấp cho vay để mua nhà và xây nhà đối với tầng lớp có thu nhập trung bình và thấp, đồng thời cung cấp sự đảm bảo đối với việc cho vay.

Cơ cấu tài chính nhà ở mang tính chính sách và cơ cấu hoạt động tiền vốn nhà ở đều là cơ cấu theo luật định của quốc gia, thể chế lãnh đạo của nó thuộc về các ban ngành hữu quan của Chính phủ, như tại Hàn Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ và Brazil thể chế lãnh đạo của các cơ cấu này thuộc Bộ Xây dựng nhà ở quốc gia, tại Thái Lan và Ấn Độ thuộc Bộ Tài chính, tại Canada và Singapore thuộc Bộ Lao động. Những cơ cấu này đều do Hội đồng quản trị được Chính phủ phê chuẩn trực tiếp lãnh đạo, thành viên Hội đồng quản trị là các đại diện của Chính phủ, chuyên gia và tập đoàn có liên quan... Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc, các cơ cấu tự do kinh doanh theo pháp luật, tự chịu trách

nhiệm lỗi lầm, các cơ quan Chính phủ không trực tiếp can thiệp nghiệp vụ kinh doanh của họ.

Bắt đầu từ những năm 80 của thế kỷ XX, cho dù là các nước phát triển hay các nước đang phát triển, sự can dự của Chính phủ đối với các cơ cấu trung gian tài chính nhà ở ngày càng ít, cơ cấu tài chính mang tính chính sách và những nghiệp vụ về trung gian tài chính khác

đang ngày càng hòa hợp, đã xuất hiện xu hướng nhất thể hóa tài chính nhà ở và toàn bộ hệ thống tài chính quốc gia.

Thượng Xuân Hương

Nguồn: TC Xây dựng Đô thị và Nông thôn

Trung Quốc, số 11/2011

ND: Kim Nhạn

Vai trò của công tác quản lý và giám sát công trường xây dựng

I. Nguyên tắc cơ bản trong quản lý công trường

Nguyên tắc hợp lý và khoa học:

Các hạng mục công việc tại công trường xây dựng đều phải được thực hiện dựa trên những nguyên tắc mang tính khoa học và hợp lý, thực sự đáp ứng với yêu cầu sản xuất hiện đại hóa và quản lý khoa học. Ngoài ra còn phải có những phương thức và quy trình thực hiện hợp lý, biết tận dụng nguồn tài nguyên một cách triệt để, luôn đảm bảo an toàn tại công trường thi công, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhân viên phát huy năng lực của mình.

Nguyên tắc hiệu quả kinh tế:

Trong quá trình thực hiện quản lý thi công phải khắc phục tình trạng chỉ biết chú trọng tới tiến độ và chất lượng mà coi nhẹ thị trường và chi phí. Bởi đối với một dự án, việc hạ thấp chi phí và mở rộng thị trường là việc làm không thể thiếu, đồng thời trong hoạt động sản xuất kinh doanh, luôn phải thận trọng, phấn đấu sản xuất, tiết kiệm ở mức cao nhất, chi phí hợp lý.

Nguyên tắc tiêu chuẩn:

Đây là nguyên tắc cơ bản nhất đối với quản lý thi công. Trên thực tế, để hoạt động thi công được thực hiện có hiệu quả, thì phải có sự thống nhất về quan điểm. Chỉ có như vậy, mới có thể nâng cao hiệu quả sản xuất tại công trường thi công, đạt hiệu quả quản lý và công việc, từ đó sẽ thiết lập trật tự công việc tại công trường một cách có khoa học và đúng tiêu chuẩn.

II. Nội dung chủ yếu trong quản lý công trường xây dựng

Quản lý công trường xây dựng có rất nhiều khía cạnh, trong đó nội dung chủ yếu gồm có: quản lý công tác thi công, quản lý vật chất lưu động, quản lý chất lượng thi công và ngoài ra còn phải thực hiện đầy đủ mọi trách nhiệm quản lý tại công trường. Trước hết, phải dựa vào thị trường làm định hướng, làm sao mang đến cho người sử dụng một sản phẩm xây dựng tốt nhất và hoàn thành tốt toàn bộ nhiệm vụ đã đảm nhận; thứ hai là, phải tránh lãng phí trong thi công, tổ chức công việc một cách khoa học và hợp lý, thực hiện sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả cao; thứ ba là tối ưu hóa nguồn nhân lực, không ngừng nâng cao chất lượng kỹ thuật và tư tưởng của toàn bộ nhân viên; bốn là tăng cường quản lý định mức, giảm vật tư tiêu hao và giảm tiêu thụ năng lượng, hạn chế những loại vật liệu dễ gây tổn động vốn lưu động, không ngừng hạ thấp giá thành; năm là tối ưu hóa việc phối hợp công việc tại công trường, phát huy toàn diện hiệu quả quản lý, kiểm soát tốt đầu vào tại công trường; sáu là cân bằng tổ chức hoạt động thi công, thực hiện quản lý công việc theo đúng tiêu chuẩn; bảy là tăng cường công tác nền móng cơ bản, để công trường thi công luôn nằm trong trạng thái được kiểm soát và thực hiện có trình tự; tám là văn minh trong thi công và đảm bảo an toàn trong sản xuất.

III. công việc chính trong quản lý tại công trường

Thiết lập cơ chế quản lý thi công an toàn:

Thiết lập một cơ chế quản lý công trường thi công và thực hiện các chuỗi cam kết về trách nhiệm. Đối với các chức năng quản lý khác nhau phải có nội dung cam kết khác nhau, tiêu chuẩn công việc rõ ràng và làm đúng trách nhiệm, thực hiện phân chia nhiệm vụ, trách nhiệm đến từng người, hình thành một chuỗi hệ thống trách nhiệm, kết hợp với những cam kết tại công trường thi công, thiết lập chế độ quản lý chặt chẽ.

Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ thuật nghiệp vụ cho nhân viên:

Tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ kỹ thuật và nâng cao ý thức cho nhân viên, thực hiện các biện pháp khuyến khích họ trở thành nhân tài, giúp họ hiểu rõ hơn về tầm quan trọng trong quản lý tại công trường thi công, tạo cơ hội cho nhân viên tham gia vào công tác quản lý, không ngừng hoàn thiện cơ chế khích lệ.

Cách thức làm việc và tìm hiểu quy luật công việc quản lý tại công trường

Cần hiểu rõ công việc quản lý tại công trường thi công, lựa chọn người quản lý dự án có năng lực thực sự. Một doanh nghiệp được vận hành và phát triển tốt, tất cả đều dựa vào người quản lý của doanh nghiệp đó, người quản lý một dự án cũng vậy, họ là nhân vật chủ chốt có trách nhiệm quản lý toàn bộ dự án, họ thực sự là những nhân tài. Người quản lý dự án nhất thiết phải có tài ứng biến, có năng lực trong việc phối hợp công việc và ngoại giao, họ là những người quyết định tới chất lượng của công trình, đảm bảo an toàn và văn minh trong thi công, hiệu quả kinh tế và mang lại danh tiếng cho doanh nghiệp. Do đó, việc lựa chọn một người quản lý thi công giỏi là một vấn đề rất quan trọng đối với doanh nghiệp.

Thực hiện tốt công tác quản lý tại công trường thi công chính là doanh nghiệp thi công đã hiểu rõ tầm quan trọng của dự án xây dựng,

từ đó có thể kịp thời xử lý những vấn đề và mâu thuẫn phát sinh trong quá trình thực hiện một cách hài hòa và khoa học. Tổ chức thi công dựa trên những quy định và tiêu chuẩn của quốc gia, đảm bảo mục tiêu chất lượng theo dự toán. Ngoài ra, còn phải nâng cao nhận thức, thống nhất tư tưởng, luôn có tinh thần trách nhiệm đối với người dân và xã hội, quán triệt loại bỏ những công trình không đảm bảo chất lượng và không đạt tiêu chuẩn. Kết hợp kiểm tra và kiểm soát công việc trước và sau khi thực hiện, xây dựng một đội ngũ làm việc chặt chẽ với nhau, kiên quyết không đưa những vật liệu không đạt tiêu chuẩn, kém chất lượng vào sử dụng, tất cả những nhân viên tham gia đều phải học qua các lớp đào tạo và bồi dưỡng, loại bỏ những nguy cơ tiềm ẩn có thể xảy ra trong quá trình thi công. Kết hợp kiểm tra định kỳ và không định kỳ, nhưng chú trọng hình thức kiểm tra không định kỳ nhiều hơn, bởi qua hình thức này có thể kiểm tra chất lượng công trình một cách ngẫu nhiên, như vậy sẽ hình thành áp lực, đảm bảo chất lượng công trình luôn trong trạng thái ổn định.

Chất lượng công trình luôn là chủ đề được nhiều người quan tâm, bởi nó liên quan trực tiếp tới việc an cư lập nghiệp của người dân, không chỉ về mặt kỹ thuật, kinh tế, xã hội, chính trị, thậm chí sự cố về chất lượng còn tạo nên tình hình bất ổn trong xã hội. Vì thế phải nắm rõ tiêu chuẩn nghiệm thu tại công trường thi công, kiểm soát chặt chẽ chất lượng công trình, đảm bảo thực hiện quản lý thi công đúng quy định.

Tích cực triển khai công tác đào tạo bồi dưỡng an toàn cho nhân viên, phổ biến kiến thức về an toàn, nâng cao năng lực phòng tránh xảy ra sự cố, để các nhân viên đều tuân thủ, tránh xảy ra sự cố liên quan tới an toàn.

Có những biện pháp thưởng phạt rõ ràng nhằm thúc đẩy công tác quản lý. Ngoài các yêu cầu nghiêm ngặt về mặt kỹ thuật và quản lý, cần phải có những biện pháp kinh tế cần thiết, và hình thức thưởng phạt là những yếu tố không thể thiếu.

IV. Thiết lập hệ thống quản lý giám sát chất lượng có hiệu quả

Quán triệt chấp hành “Điều lệ quản lý chất lượng công trình xây dựng” và một loạt các luật, văn bản pháp quy, tiêu chuẩn xây dựng công trình. Dựa trên yêu cầu chất lượng công trình không ngừng phát triển, đặc biệt là tình hình quản lý giám sát công trình hiện có, dựa vào chức năng và cơ cấu quản lý giám sát chất lượng công trình mà thay đổi, tích cực tìm hiểu và học hỏi những quan niệm và tư tưởng mới, kiện toàn cơ chế pháp luật đang hiện hành, thiết lập mô hình quản lý và giám sát mới.

Nâng cao ý thức chấp hành luật pháp trong quản lý giám sát. Kể từ khi công tác xây dựng được triển khai, các bên tham gia phải có quyền được biết và nắm rõ tình hình hoạt động, có phương pháp quản lý và giám sát, nắm được nội dung cũng như phương thức thực hiện. Để tiến hành xây dựng một cách thuận lợi thì người quản lý luôn phải có tinh thần trách nhiệm, tích cực và chủ động trong công việc, tự giác chấp hành đúng quy định về chất lượng, hạn chế và tránh phát sinh những sự cố đáng tiếc liên quan tới chất lượng.

Thiết lập một cơ chế giám sát toàn diện,

đảm bảo tính chính xác và công bằng chính trực. Cải cách cơ cấu giám sát chất lượng thi công, nâng cao năng lực giám sát chất lượng bằng cách tăng cường giám sát và tăng cường ý thức chấp hành pháp luật. Nên thay đổi phương pháp giám sát hiện có nhưng chưa hoàn thiện, thiết lập một cơ chế giám sát mang tính toàn diện mới. Đồng thời thông qua các cấp độ khác nhau của giám sát mà đưa ra những quy định khác nhau, đảm bảo tính chính xác và tính nghiêm khắc trong xử phạt và điều tra việc chấp hành pháp luật.

Phải kiểm soát được trước mọi sự việc liên quan tới chất lượng thi công, ngoài việc cần làm tốt công tác giám sát toàn quá trình thi công còn phải nghiêm túc điều tra và xử lý những hành vi vi phạm quy định, nâng cao tính dự toán trong công tác giám sát. Khi công trình có dấu hiệu chất lượng kém hoặc thi công đến khâu khó xử lý đòi hỏi phải có trình độ chuyên môn cao, bởi nó rất dễ phát sinh sự cố, người giám sát phải kịp thời đến hiện trường nhắc nhở và chỉ đạo./.

Nguồn: <http://newsccn.com>

ND: Bích Ngọc

Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải và đoàn công tác của Văn phòng Chính phủ làm việc với Bộ Xây dựng

Sáng ngày 28/3/2012 tại Trụ sở Cơ quan Bộ Xây dựng, đoàn công tác của Văn phòng Chính phủ do đ/c Hoàng Trung Hải - Ủy viên TW Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ dẫn đầu đã có buổi làm việc với Bộ Xây dựng.

Tại buổi làm việc, thay mặt lãnh đạo Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng đã báo cáo Phó Thủ tướng và đoàn công tác về những nội dung chủ yếu của dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 17/2008/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng; xin ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng về 5 vấn đề: Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng; Tăng cường vai trò quản lý nhà nước về phát triển đô thị; Tăng cường chỉ đạo, quản lý quy hoạch và đầu tư xây dựng Vùng; Tăng cường quản lý hoạt động xây dựng; Triển khai Chiến lược phát triển nhà ở đến năm 2020.

Theo đó, Bộ Xây dựng đề xuất phân định chức năng quản lý nhà nước đối với một số lĩnh vực có sự chồng lấn hoặc chưa rõ ràng giữa Bộ Xây dựng với các Bộ liên quan, trong đó có lĩnh vực quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; quản lý chất thải rắn thông thường (cả đô thị và nông thôn); sửa đổi Nghị định 02/2006/NĐ-CP về quy chế khu đô thị mới; kiến nghị một số cơ chế chính sách về phát triển nhà ở cho các đối tượng xã hội, cải tạo chung cư cũ...

Sau khi nghe báo cáo của Bộ Xây dựng và ý kiến của các thành viên trong đoàn công tác, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải đã phát biểu kết luận. Theo đó, đối với những chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng có sự chồng chéo với các Bộ khác, Phó Thủ tướng yêu cầu Bộ Xây dựng có sự chuẩn bị kỹ càng, trong đó phân tích kỹ những nội dung chồng chéo, tính hợp lý của các đề xuất. Phó Thủ tướng thống



Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải chủ trì buổi làm việc với Bộ Xây dựng

nhất với quan điểm chỉ đạo của Bộ Xây dựng về công tác quản lý phát triển đô thị, phát triển nhà ở công nhân, nhà ở sinh viên, cải tạo chung cư cũ. Một số đề xuất cụ thể khác về cơ cấu tổ chức mới, Phó Thủ tướng đề nghị Bộ Xây dựng tiếp tục nghiên cứu thêm và xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ.

Phó Thủ tướng nhấn mạnh, Bộ Xây dựng trong thời gian tới cần nhanh chóng nghiên cứu đề tài đổi mới căn bản hệ thống quản lý đầu tư xây dựng, khắc phục những bất cập về cơ chế, chính sách quản lý đầu tư xây dựng hiện nay, khắc phục tình trạng phổ biến là các dự án xây dựng thường chậm tiến độ, hay phải điều chỉnh, vượt dự toán...

Phó Thủ tướng đề nghị Bộ Xây dựng tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ trong quá trình xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 17/2008/NĐ-CP về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng, cũng như trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật khác mà Bộ Xây dựng đang chủ trì soạn thảo.

Minh Tuấn

Lễ ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Bộ Xây dựng và Tổ chức Tài Chính quốc tế (IFC-WB) về việc triển khai các hoạt động tiết kiệm năng lượng trong các công trình xây dựng

Sáng 20/3/2012, tại cơ quan Bộ Xây dựng, đã diễn ra Lễ ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Bộ Xây dựng và Tổ chức Tài Chính quốc tế (IFC-WB) về việc triển khai các hoạt động tiết kiệm năng lượng trong các công trình xây dựng.

Tới dự buổi lễ, về phía Ngân hàng thế giới có bà Sanda Liepina - giám đốc chương trình đầu tư khu vực Nam Á - Thái Bình Dương, ông Simon Andrews - giám đốc khu vực các nước Lào Thái Lan, Việt Nam và các cán bộ của Ngân hàng Thế giới. Về phía Việt Nam có Thứ trưởng – Bộ Xây dựng Nguyễn Trần Nam, và đại diện lãnh đạo của các Cục, Vụ, Văn phòng thuộc Bộ Xây dựng, cùng các chuyên gia thuộc các Hiệp hội, nghề nghiệp và trung tâm tiết kiệm năng lượng cùng tới dự.

Hoạt động tiết kiệm năng lượng đã được tiến hành từ năm 2004. Sau khi Chương trình mục tiêu Quốc gia được Chính phủ phê duyệt. Bộ Xây dựng cũng đã tổ chức một loạt các hoạt động nhằm phục vụ cho Chương trình mục tiêu Quốc gia này. Tuy nhiên do hạn chế về mặt năng lực cũng như kinh nghiệm triển khai, nên các hoạt động chưa phát huy được hiệu quả. Thông qua hội thảo về tiết kiệm năng lượng, Bộ Xây dựng đã nhận được sự hỗ trợ rất tích cực và ý định triển khai các hoạt động của IFC tại Việt Nam. Hoạt động đầu tiên mà IFC hỗ trợ là tiến hành điều tra khảo sát những công trình trọng điểm có lượng tiêu hao năng lượng lớn tại các khu vực Bắc, Trung, Nam. Dựa trên số lượng khảo sát này sẽ tiến hành hoàn thiện nội dung của quy chuẩn về tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng. Một trong những điểm khó khăn nhất trong quy chuẩn chính là những quy định quá phức tạp và chưa có tính khả thi.



Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Trần Nam và ông Simon Andrews - IFC -WB ký Biên bản ghi nhớ về hợp tác giữa hai bên

Nhưng hy vọng thông sự hợp tác này cùng với sự hỗ trợ của các chuyên gia, sẽ giúp Bộ Xây dựng hoàn thiện bộ quy chuẩn trước khi ban hành, đồng thời nâng cao năng lực quản lý nhà nước tại địa phương về lĩnh vực quản lý năng lượng. Điều này không những giúp Việt Nam triển khai các hoạt động về thực hiện hiện các quy định, quy chuẩn, đồng thời góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu đặt ra trong Chương trình mục tiêu Quốc gia đối với Bộ Xây dựng và hoàn thành các mục tiêu trong Chương trình tiết kiệm năng lượng và tài nguyên.

Phát biểu tại buổi lễ, bà Sanda Liepina - Giám đốc chương trình đầu tư khu vực Nam Á - Thái Bình Dương cũng cho biết: vấn đề biến đổi khí hậu là chiến lược mà Chương trình IFC tại khu vực Thái Bình Dương- Nam Á vẫn đang tiến hành, trong bối cảnh hiện nay, khi mà hơn 50% công trình mới xây dựng trên thế giới sẽ đặt địa bàn tại khu vực Châu Á trong những năm tới, nên họ sẽ hướng vào lĩnh vực này để nhằm giải quyết mọi vấn đề liên quan tới biến đổi khí hậu, vì thế đã đưa ra những sáng kiến công trình

xanh, trong sáng kiến này chủ yếu hỗ trợ trong việc cải cách chính sách, nâng cao nhận thức giữa các bên liên quan, cũng như hỗ trợ về mặt tài chính cho các khu vực, tạo điều kiện cho việc thúc đẩy sử dụng năng lượng hiệu quả cho các công trình xây dựng. Chương trình IFC chủ yếu tập trung vào những quốc gia lớn trong khu vực, trong đó có Việt Nam, giúp đưa ra biện pháp chi phí thấp, có sự thay đổi trong việc sử dụng tiêu hao năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính.

Ông Simon Andrews cũng bày tỏ cảm ơn tới lãnh đạo Bộ Xây dựng đã dành thời gian để tiếp đón và làm việc, theo ông đây là dấu mốc trong việc thiết lập mối quan hệ, qua đó Việt Nam sẽ tham gia Chương trình Công trình xanh. Theo ông, trong bối cảnh của Việt Nam như hiện nay, khi mà dân số ngày càng tăng đồng thời số lượng công trình cũng tăng theo, thì tổng mức tiêu hao năng lượng trong tương lai chắc chắn sẽ còn tăng cao hơn nữa. Với mối quan hệ đối tác giữa Bộ Xây dựng và Công ty Tài chính Quốc tế IFC trong việc xây dựng bộ quy chuẩn về sử dụng năng lượng hiệu quả, đây sẽ là hành lang về mặt pháp lý để hỗ trợ chính phủ trong việc xây dựng chiến lược, đồng thời giúp Việt Nam giảm được tổng lượng phát thải khí nhà kính CO₂ và tăng việc sử dụng năng lượng hiệu quả, giúp giảm gánh nặng cho ngành năng lượng của Việt Nam.

hứ trưởng Nguyễn Trần Nam cho biết, xu hướng phát triển bền vững phải đi kèm với việc bảo vệ gìn giữ môi trường. Chính phủ Việt Nam cũng nhận thức rõ trách nhiệm của Việt Nam trong cộng đồng thế giới đối với việc giảm khí thải bảo vệ môi trường cũng như nhận thức được hậu quả nặng nề từ tác động biến đổi khí hậu, mà Việt Nam là nước cũng phải gánh chịu trong tương lai, nên Việt Nam cần phải chung tay tích cực tham gia ngăn chặn, giảm thiểu xu hướng này. Từ năm 2003, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 102/2003/NĐ-CP về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, trong đó

quy định các vấn đề về sử dụng năng lượng, tiết kiệm có hiệu quả, và đến năm 2011, Quốc hội Việt Nam đã ban hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả. Bộ Xây dựng Việt Nam cũng đã ban hành Quy chuẩn về sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả trong các tòa nhà và thực hiện chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm theo Quyết định số 79/2006/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên quá trình phát triển đô thị và xây dựng nhà ở đang trong quá trình phát triển mạnh, đang trong lộ trình đô thị hóa, thông thường mỗi năm Việt Nam sẽ có trên 1% dân số là chuyển ra sống ở đô thị, vì thế đến năm 2020, khoảng 40% dân số Việt Nam trên tổng số gần 100 triệu dân sẽ sống ở các khu vực đô thị. Mặc dù Việt Nam đang thiếu điện, và Chính phủ cũng đang nỗ lực trong việc kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào sản xuất và cung ứng điện cho sự nghiệp phát triển kinh tế và xã hội, nhưng lại có rất nhiều ý kiến cho rằng cần chú trọng hơn tới việc tiết kiệm năng lượng.

Có một điều không thể phủ nhận, mặc dù Luật đã được ban hành, nhưng nhận thức của các nhà quản lý, của các doanh nghiệp, cũng như người dân còn rất hạn chế. Nguyên nhân có thể một phần là do luật, nghị định hoặc một số quy định còn mang tính chung chung và phức tạp, tính khả thi chưa cao, mặt khác công tác tuyên truyền, vận động trong xã hội chưa được thực hiện tốt, nên khiến cho nhận thức trong toàn xã hội về tiết kiệm năng lượng còn yếu. Vì thế việc điều chỉnh lại các văn bản pháp luật của Nhà nước trong đó có quy chuẩn của Bộ Xây dựng, làm sao cho thật đơn giản, thuận tiện, dễ áp dụng. Một mặt có các yếu tố bắt buộc, doanh nghiệp và người dân phải thực hiện, mặt khác có những yếu tố khuyến khích, như vậy không chỉ có lợi cho cho trái đất nói chung, đất nước nói riêng, mà còn có lợi cho bản thân các chủ đầu tư và người sử dụng.

Thứ trưởng đã hoan nghênh Vụ KHCN & MT- Bộ Xây dựng đã có sự chủ động liên kết với IFC, sau những thảo luận và đi đến ký kết biên bản hợp tác, trong đó có việc IFC phối hợp với BXD để có điều tra khảo sát, áp dụng những kinh nghiệm của các nước trên thế giới và các chuyên gia của IFC cùng nhau đi đến sửa đổi quy chuẩn sử dụng năng lượng tiết kiệm trong xây dựng thành một văn bản có tính khả thi cao

và được áp dụng rộng rãi.

Thông qua văn bản ký kết này, sẽ càng tăng thêm mối quan hệ hợp tác chặt chẽ để triển khai tốt những điều đã cam kết mà đã được ký trong biên bản ghi nhớ, đồng thời, trên cơ sở đó có thể mở rộng và kéo dài hơn nữa sự hợp tác giữa hai bên./.

Bích Ngọc

Công đoàn Xây dựng Việt Nam tổ chức gặp mặt cán bộ công đoàn nhân kỷ niệm 55 ngày thành lập

Ngày 15/3/2012, tại Hà Nội, Công đoàn Xây dựng Việt Nam (CĐXDVN) đã tổ chức buổi gặp mặt các đại biểu cán bộ, đoàn viên công đoàn nhân dịp kỷ niệm 55 năm ngày thành lập (16/3/1957 - 16/3/2012).

Tham dự buổi gặp mặt có đồng chí Trịnh Đình Dũng - Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng; đồng chí Đặng Ngọc Tùng - Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (TLĐLĐVN); Chủ tịch CĐXDVN Nguyễn Văn Bình và các đồng chí lãnh đạo CĐXDVN; lãnh đạo các công đoàn cơ sở trực thuộc CĐXDVN trong cả nước.

Trong diễn văn chào mừng 55 năm ngày thành lập của CĐXDVN, Chủ tịch CĐXDVN Nguyễn Văn Bình đã ôn lại truyền thống và quá trình xây dựng và trưởng thành của CĐXDVN trong hơn nửa thế kỷ qua.

Cùng với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của dân tộc, 55 năm qua, ngành Xây dựng đã lớn mạnh không ngừng cả về số lượng và chất lượng, gắn liền với những mốc son lịch sử giải phóng dân tộc thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong đó có sự đóng góp quan trọng của phong trào công nhân viên chức lao động và hoạt động của CĐXDVN. Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7/5/1954), công cuộc tái thiết miền bắc XHCN làm hậu thuẫn cho cuộc chiến đấu của nhân dân miền Nam được bắt đầu, vào lúc này



Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng phát biểu chúc mừng CĐXDVN

ngành Xây dựng - Kiến trúc là ngành có vị trí quan trọng của công cuộc tái thiết nhưng lại rất khó khăn về lực lượng, người lao động ngành Xây dựng chưa thiết lập được tổ chức chính trị để làm nền tảng thực hiện các phong trào công nhân viên chức của mình. Trước thực trạng đó, Nghị quyết Hội nghị TW Đảng Lao động Việt Nam lần thứ XI khóa II mở rộng đã chỉ ra phương châm cụ thể cho ngành là: "Ra sức cải tiến kỹ thuật xây dựng, nâng cao chất lượng, hạ giá thành, bảo đảm các công trình hoàn thành đúng thời hạn; cố gắng khắc phục khó khăn, củng cố các đội xây dựng; tiến hành xây dựng có trọng điểm để hoàn thành xây dựng nhanh và tốt; hết ức chống lãnh phí để hạ giá thành xây dựng...". Nhiều công trình đầu tiên của CNXH đã được dựng lên như: Công trình nhà máy chè Phú Thọ, Mỏ thiếc Tĩnh Túc (Cao



Chủ tịch Nguyễn Văn Bình đọc Diễn văn kỷ niệm 55 năm ngày thành lập CĐXDVN

Băng), Nhà máy điện Lào Cai... đội ngũ công nhân xây dựng cũng từng bước trưởng thành hơn, lớn mạnh hơn và nuôi dưỡng nhiều mơ ước xây dựng nên những công trình to đẹp cho Tổ quốc.

Ngày 16/3/1957 tại Hội nghị cán bộ các đơn vị cơ sở thuộc Bộ Thủy lợi – Kiến trúc đã nhất trí thành lập Công đoàn ngành Xây dựng cơ bản Việt Nam và ban chấp hành lâm thời. Đây được coi là một trong những tổ chức công đoàn ngành nghề ra đời sớm, là thành viên của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam. Năm 1958, Bộ Kiến trúc được thành lập, Công đoàn Xây dựng cơ bản Việt Nam được đổi tên thành Công đoàn Kiến trúc Việt Nam. Một trong những điểm sáng tạo trong công tác công đoàn thời kỳ này là nội dung hoạt động kết hợp các đợt sinh hoạt tư tưởng chính trị với các phong trào thi đua mang tính chất rộng khắp trong toàn ngành. Phong trào công nhân viên chức và Công đoàn Kiến trúc Việt Nam những năm chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ ở miền Bắc, chi viện sức người sức của cho cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam, thực hiện hòa bình, thống nhất đất nước.

Năm 1973, hòa bình trở lại trên miền Bắc XHCN sau gần 10 năm đế quốc Mỹ thực hiện cuộc chiến tranh leo thang tại Việt Nam. Cũng trong năm này, Ủy ban Kiến thiết cơ bản nhà nước được sát nhập với Bộ Kiến trúc thành Bộ Xây dựng. Ngày 12/11/1973, Công đoàn Kiến



Chủ tịch TLĐLĐVN Đặng Ngọc Tùng phát biểu chúc mừng CĐXDVN

trúc Việt Nam được đổi tên thành Công đoàn Xây dựng Việt Nam. Từ đây, cùng với giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam, Công đoàn Xây dựng VN bước vào một thời kỳ mới, với tên gọi mới và nhiệm vụ mới.

Trong những năm đầu đất nước thống nhất, CĐXDVN đã đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong toàn ngành Xây dựng để chung tay khắc phục hậu quả sau chiến tranh, với trách nhiệm của ngành lúc đó là phải đi đầu trong công cuộc khôi phục và xây dựng đất nước “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn” như Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong đó nhiệm vụ hàng đầu là khắc phục hậu quả chiến tranh, củng cố hệ thống quản lý ngành trên phạm vi cả nước. Sau Đại hội VI Đảng cộng sản Việt Nam đã đề ra đường lối đổi mới, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, ngành Xây dựng bước sang một giai đoạn phát triển rực rỡ, những công trình công nghiệp lớn dần hiện hữu cùng với sự trưởng thành của các lượng lượng ngành Xây dựng như: Thủy điện Trị An, Nhiệt điện Phả Lại, Thủy điện Hòa Bình, Thác Mơ, Yaly... Trên tất cả các công trường lớn đều nổ rộ phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh tế.

Qua các kỳ Đại hội, CĐXDVN đã bầu ra được những Ban chấp hành có tinh thần trách nhiệm cao, có năng lực lãnh đạo, sáng tạo trong quản lý và đưa ra được các khẩu hiệu

hành động thiết thực với tình hình thực tế của đất nước trong từng thời kỳ. Trải qua 55 năm với nhiều khó khăn, CĐXDVN vẫn luôn nỗ lực phát triển, xây dựng một tổ chức công đoàn vững mạnh, và đã vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng thưởng: Huân chương Lao động hạng Nhì (1983); Huân chương Độc lập hạng Ba (1997); Huân chương Độc lập hạng Nhì (2008) và trong dịp kỷ niệm 55 năm ngày thành lập, CĐXDVN đã vinh dự được Chính phủ tặng cờ thi đua năm 2011 với thành tích là “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2011”.

Đồng chí Đặng Ngọc Tùng đã thay mặt Đoàn Chủ tịch TLĐĐVN đã phát biểu chúc mừng những thành tích mà CĐXDVN đã đạt được, biểu dương những nỗ lực phấn đấu, cống hiến hi sinh của biết bao thế hệ cán bộ, đoàn viên công đoàn và công nhân, viên chức, lao động ngành Xây dựng đã góp phần to lớn vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và xây dựng Tổ quốc.

Thay mặt lãnh đạo Bộ Xây dựng, Bộ trưởng

Trịnh Đình Dũng nhiệt liệt biểu dương và chúc mừng những thành tích đã đạt được của các cấp công đoàn và các thế hệ cán bộ, đoàn viên, công nhân viên chức lao động ngành Xây dựng, đồng thời bày tỏ mong muốn lãnh đạo CĐXDVN và công đoàn các cấp, các đoàn viên công đoàn tiếp tục phát huy truyền thống hơn nửa thế kỷ xây dựng và trưởng thành, thường xuyên chú trọng đến công tác xây dựng đội ngũ và phát triển đoàn viên; quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, đặc biệt là tại các doanh nghiệp, các công trường xây dựng tại vùng sâu, vùng xa; tiếp tục đổi mới mô hình và phương thức hoạt động công đoàn, mở rộng hội nhập quốc tế để Công đoàn Xây dựng Việt Nam xứng đáng là tổ chức chính trị - xã hội đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, công nhân, viên chức và người lao động ngành Xây dựng.

Quỳnh Anh

Hội nghị triển khai kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo Chương trình quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch

Ngày 22/3/2012, tại trụ sở cơ quan Bộ Xây dựng, Ban Chỉ đạo Chương trình quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch đã tổ chức Hội nghị lần đầu về triển khai kế hoạch công tác. Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng - Trưởng Ban chỉ đạo chủ trì Hội nghị.

Tham dự Hội nghị có Thứ trưởng Bộ Xây dựng Cao Lại Quang - Phó Ban chỉ đạo và các thành viên của Ban chỉ đạo gồm đại diện lãnh đạo các Bộ, ngành Trung ương: Tài nguyên & Môi trường, Tài chính, Kế hoạch & Đầu tư, Khoa học & Công nghệ, Thông tin & Truyền thông, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Ngân hàng Phát triển Việt Nam; các thành viên Tổ chuyên gia liên ngành.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Trưởng Ban



Trưởng ban chỉ đạo Chương trình - Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng phát biểu tại Hội nghị

chỉ đạo, Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng cho biết: Trong những năm gần đây, đặc biệt sau 10 năm thực hiện Chiến lược Phát triển Kinh tế - xã hội 2001-2010, quá trình đô thị hóa tại Việt

Nam đã có những bước phát triển nhanh chóng, không chỉ về quy mô, số lượng mà chất lượng cuộc sống đô thị cũng được cải thiện từng ngày. Thành tựu chung này có phần đóng góp không nhỏ của hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đô thị, trong đó có ngành cấp nước sạch. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đáng khích lệ, ngành cấp nước sạch vẫn còn có những tồn tại, đó là tỷ lệ thất thoát nước còn cao (xấp xỉ 29%). Trong điều kiện nền kinh tế nước ta đang còn nhiều khó khăn, nguồn lực tài chính hạn hẹp, nên việc hạn chế thất thoát nước sạch là giải pháp vô cùng hữu hiệu, là mục tiêu hàng đầu trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của nước ta giai đoạn hiện nay. Thay mặt Ban chỉ đạo, Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng bày tỏ hy vọng các thành viên Ban chỉ đạo và UBND các địa phương sẽ phối hợp đồng bộ và chặt chẽ để thực hiện thắng lợi mục tiêu trong Chương trình quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 24/11/2010, đó là: đến năm 2020 tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch bình quân là 18%; đến năm 2025 tỷ lệ này giảm còn 15%.

Tại Hội nghị, các thành viên của Ban chỉ đạo đã thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo Chương trình; Báo cáo kế hoạch triển khai và kinh phí thực hiện chương trình trong năm 2012 và trong giai đoạn đến năm 2015; Báo cáo tổng hợp kế hoạch triển khai Chương trình của các địa phương. Trong đó, kế hoạch chung triển khai Chương trình, gồm các bước: hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng; hoạt động nâng cao năng lực cán bộ Trung ương và chính quyền địa phương và năng lực quản lý cho các đơn vị cấp nước; dự án đầu tư chống thất thoát, thất thu nước sạch do kỹ thuật; và xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách về chống thất thoát, thất thu nước sạch đã được các thành viên Ban chỉ đạo tập trung thảo luận, đóng góp ý kiến.

Theo TS. Nguyễn Hồng Tiến, Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật Bộ Xây dựng - Tổ trưởng

tổ chuyên gia liên ngành - để Chương trình được triển khai đồng bộ, nhanh chóng và đạt được những kết quả ban đầu, Bộ Xây dựng chủ trì phối hợp với các bộ, ngành chức năng xây dựng tài liệu và triển khai các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng; biên soạn Tài liệu, tổ chức Hội thảo, tổ chức các khóa tập huấn cho cán bộ Trung ương và địa phương; đào tạo, nâng cao năng lực, cho cán bộ, công nhân các đơn vị cấp nước về quản lý hệ thống cấp nước, hoạt động chống thất thoát - thất thu nước tại cả 3 miền; xây dựng và quản lý hệ thống ghi thu khoa học, phù hợp và bảo đảm chính xác nhằm hạn chế gian lận trong hoạt động sản xuất - kinh doanh nước sạch; lập mạng lưới đường ống, đồng hồ đo nước, sử dụng việc quản lý mạng và đồng hồ đo nước bằng hệ thống định vị toàn cầu (GPS) và hệ thống thông tin địa lý (GIS). Về kế hoạch xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách về chống thất thoát - thất thu nước, nhiệm vụ của từng bộ, ngành, từng địa phương đã được quy định cụ thể và được các thành viên Ban chỉ đạo nhất trí thông qua. Trong đó, Bộ Xây dựng có trách nhiệm nghiên cứu chế độ báo cáo và chỉ tiêu đánh giá ngành nước; nghiên cứu, biên soạn Sổ tay hướng dẫn chống thất thoát - thất thu nước sạch.

Cũng tại cuộc họp, các kiến nghị, đề xuất của các đơn vị cấp nước cũng đã được trình bày với Ban chỉ đạo, cụ thể là kiến nghị các bộ, ngành Trung ương quan tâm tạo điều kiện huy động, bố trí nguồn vốn (ODA, vốn vay ưu đãi và một phần hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách) cho các hoạt động, dự án; tiếp tục hướng dẫn các địa phương hoàn thiện kế hoạch chống thất thoát - thất thu nước, hướng dẫn địa phương lập dự án chống thất thoát - thất thu nước...

Kết thúc cuộc họp, thay mặt Ban chỉ đạo, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Cao Lại Quang đã bày tỏ quyết tâm của Ban chỉ đạo trong việc triển khai và thực hiện thắng lợi Chương trình, vì đây là Chương trình quốc gia có ý nghĩa vô cùng

quan trọng trong việc chống lãng phí, tiết kiệm cho ngân sách. Thứ trưởng Cao Lại Quang cũng bày tỏ mong muốn, Bộ Xây dựng với vai trò là cơ quan Thường trực của BGD sẽ nhận được sự phối hợp, hỗ trợ tích cực của các bộ, ngành

Trung ương để cùng triển khai thành công chương trình tại các địa phương trên cả nước.

Lệ Minh

Hội thảo “Tham vấn quốc tế về Dự thảo Luật Đô thị”

Ngày 22/03/2012, Hà Nội, Cục Phát triển Đô thị - Bộ Xây dựng đã phối hợp với Diễn đàn đô thị Việt Nam tổ chức Hội thảo “Tham vấn quốc tế về Dự thảo Luật Đô thị”.

Tham dự Hội thảo có Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng, lãnh đạo và cán bộ Cục Phát triển Đô thị, các chuyên gia đến từ các nước Anh, Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc..., chuyên gia Ban đô thị Ngân hàng thế giới (WB) cùng các chuyên gia trong nước, các thành viên diễn đàn đô thị Việt Nam và đại diện nhiều Bộ, ngành, cơ quan, doanh nghiệp Trung ương và địa phương, các trường đại học ...

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng nhấn mạnh những thành tựu của Việt Nam trong những năm qua, đặc biệt là trong lĩnh vực xây dựng. Bộ trưởng cho biết, Việt Nam hiện có 760 đô thị loại V trở lên (trong đó có 2 đô thị đặc biệt, 11 đô thị loại I, 11 đô thị loại II, 47 đô thị loại III và 54 đô thị loại IV), tỉ lệ đô thị hóa đạt 31% (dự kiến đạt 40% trong 10 năm tới). Đô thị đóng vai trò là động lực phát triển kinh tế, đóng góp hơn 70% GDP của đất nước. Tuy nhiên, trong phát triển đô thị còn nhiều tồn tại như sự hình thành và phát triển đô thị còn thiếu kiểm soát, phát triển đô thị mất cân đối, hạ tầng đô thị thiếu đồng bộ, triển khai dự án đầu tư phát triển đô thị dần trải chưa theo quy hoạch, quản lý khai thác sử dụng đất xây dựng đô thị chưa hiệu quả, kiến trúc, cảnh quan đô thị còn lộn xộn, và đặc biệt hệ thống pháp luật về đô thị của Việt Nam còn vừa thiếu, vừa thiếu đồng bộ. Do đó, cần tập trung xây dựng thể chế, hoàn thiện xây dựng hệ thống pháp luật đô thị, điều chỉnh các mối quan hệ, các đối tượng liên quan đến đầu tư phát triển đô thị.



Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng phát biểu khai mạc Hội thảo

Tại buổi Hội thảo, ông Đô Viết Chiến, Phó Cục trưởng Cục phát triển đô thị, đã thay mặt tổ biên tập soạn thảo Luật Đô thị giới thiệu sơ lược về Dự thảo Luật đô thị bao gồm 10 chương, bao gồm: Những quy định chung, Định hướng phát triển đô thị, Hình thành và phân loại đô thị, Đầu tư xây dựng và cải tạo tái thiết đô thị, Quản lý sử dụng đất đô thị, Quản lý không gian cảnh quan, kiến trúc đô thị, Phát triển hạ tầng đô thị, Xử lý vi phạm và Điều khoản thi hành. Trong đó, ông nhấn mạnh tầm quan trọng của chương đầu tư xây dựng và cải tạo tái thiết đô thị với các quy định về việc xác định và quản lý thực hiện các khu vực phát triển đô thị, các khu vực cải tạo tái thiết, bảo tồn đô thị, khu vực phát triển mở rộng đô thị và khu vực phát triển đô thị mới.

Buổi Hội thảo đã nhận được nhiều chia sẻ từ các chuyên gia về kinh nghiệm quy hoạch và phát triển đô thị tại CHLB Đức, kinh nghiệm quản lý đô thị theo Luật quy hoạch và phát triển đô thị tại Hàn Quốc, Nhật Bản, kinh nghiệm phát triển đô thị trên cơ sở Luật Quy hoạch Đô thị tại Anh. Theo những chia sẻ này, “Luật Đô thị” ở các nước đều trải qua các giai đoạn hình

thành và phát triển tương ứng với những thay đổi về kinh tế, xã hội của nước đó. Theo nhận định của các chuyên gia, hệ thống bảo vệ pháp lý CHLB Đức là hệ thống điển hình và duy nhất trên thế giới vì mỗi người dân hay tổ chức, doanh nghiệp tư nhân có quyền khiếu kiện phản đối nội dung quy hoạch chi tiết trong vòng một năm kể từ lúc bản quy hoạch có hiệu lực. Các chuyên gia cũng đồng nhất quan điểm về các yếu tố cơ bản trong quy hoạch đô thị, đó là chỉ định, điều chỉnh hệ thống quy hoạch vùng; xây lắp, bảo trì, nâng cấp công trình đô thị và điều chỉnh đất khu nhà ở, khu công nghiệp, đổi mới đô thị. Theo góp ý của các chuyên gia tham dự buổi hội thảo, trong quy hoạch và phát triển đô thị tại Việt Nam còn nhiều vấn đề nổi bật như điều chỉnh quy hoạch quá nhiều lần, mở rộng đô thị một cách lộn xộn, thiếu biện pháp cho công tác tái thiết khu đô thị cũ...

Tại Hội thảo, các chuyên gia trong và ngoài nước, đại diện các cơ quan, doanh nghiệp đã thảo luận về dự thảo Luật Đô thị Việt Nam, đặc biệt là những quy định liên quan tới những vấn đề được xem là “vấn nạn đô thị” hiện nay như không gian, cảnh quan đô thị, ô nhiễm môi trường, ngập úng trong đô thị..., đồng thời đưa ra một số đề xuất tham khảo cho Việt Nam như: Quy hoạch chi tiết chiến lược cho các khu vực quan trọng đối với cấu trúc, chức năng và cải tạo đô thị để thúc đẩy đầu tư phát triển đô thị bằng các ưu đãi; xây dựng pháp chế trong các công cụ phát triển đô thị, đặc biệt là các chung



Toàn cảnh Hội thảo

cư cũ; áp dụng phương pháp tái điều chỉnh đất đai (không phải phương pháp thu hồi đất, mà là phương pháp hợp nhất đất đai, được gọi là “chia lô lại đất đai”, theo đó, tất cả các quyền về đất đai được chuyển một cách hợp pháp cho các lô đất mới được chia lô lại theo quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật bằng các phương pháp đóng góp đất đai cho cơ sở hạ tầng theo đúng sơ đồ quy hoạch và xây dựng chi phí dự án tài chính bằng việc đóng góp đất đai tài chính).

Kết thúc hội thảo, bà Phan Thị Mỹ Linh, Cục trưởng Cục Phát triển Đô thị đã phát biểu cảm ơn những chia sẻ, đóng góp chân thành, thiết thực của các chuyên gia, đại biểu tham dự hội nghị, đồng thời cam kết sẽ điều chỉnh, sửa đổi, hoàn thiện dự thảo Luật Đô thị để trình Thủ tướng Chính phủ trong thời gian sớm nhất.

Thu Huyền

Khai mạc Triển lãm Quốc tế Vietbuild 2012 tại Hà Nội

Triển lãm Quốc tế Vietbuild Hà Nội 2012 do Công ty Cổ phần Triển lãm Quốc tế AFC thành phố Hồ Chí Minh và Trung tâm Thông tin Bộ Xây dựng phối hợp tổ chức dưới sự chỉ đạo và bảo trợ của Bộ Xây dựng và UBND thành phố Hà Nội đã khai mạc sáng ngày 24/3/2012 tại Trung tâm Triển lãm Việt Nam, đường Giảng Võ – Hà Nội.

Tham dự Lễ Khai mạc Triển lãm quốc tế Vietbuild Hà Nội 2012 có Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Trần Nam; Phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội Nguyễn Văn Khôi; đại diện lãnh đạo các Bộ, ngành Trung ương, các địa phương, các doanh nghiệp tham gia trưng bày tại Triển lãm và đông đảo nhân dân thành phố Hà Nội. Lễ khai mạc Triển lãm được tổ chức



Thủ tướng Nguyễn Trần Nam phát biểu khai mạc Triển lãm Vietbuild Hà Nội 2012



Lễ cắt băng khai mạc Triển lãm

long trọng và được truyền hình trực tiếp trên sóng của Đài truyền hình Hà Nội.

Phát biểu khai mạc Triển lãm, Thủ tướng Bộ Xây dựng Nguyễn Trần Nam cho biết, trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và trong nước chưa có sự tăng trưởng và ổn định, các doanh nghiệp phải đối mặt với nhiều khó khăn: lãi suất vẫn ở mức cao, tiếp tục cắt giảm đầu tư, thị trường bất động sản bị thu hẹp, thị trường bất động sản trầm lắng...nhưng Triển lãm Quốc tế Vietbuild Hà Nội 2012 đã thu hút được sự tham gia tích cực của đông đảo các cơ quan, doanh nghiệp, các tập đoàn kinh tế lớn đến từ 19 quốc gia trên thế giới, trong đó có nhiều nước có nền công nghiệp xây dựng tiên tiến, đó là minh chứng cho thấy Vietbuild tiếp tục là sân chơi bổ ích cho các nhà doanh nghiệp, các kiến trúc sư, kỹ sư, nhà thầu xây dựng, nhà tư vấn xây dựng, các tổ chức chuyên ngành về xây dựng và bất động sản trong nước và quốc tế.

Thay mặt lãnh đạo Bộ Xây dựng, Thủ tướng Nguyễn Trần Nam đã nhiệt liệt biểu dương các

đơn vị và cá nhân trong nước và quốc tế đã tích cực tham gia và đóng góp cho thành công của Triển lãm.

Trong buổi khai mạc Triển lãm Vietbuild Hà Nội 2012, Ban tổ chức Triển lãm cũng đã tiến hành trao các giải “Gian hàng quy mô đẹp, ấn tượng” Vtopbuild sản phẩm chất lượng ngành Xây dựng Việt Nam” và “Huy chương Vàng chất lượng sản phẩm” của Ban tổ chức cho các doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí bình xét.

Triển lãm Quốc tế Vietbuild Hà Nội 2012 về xây dựng – vật liệu xây dựng – bất động sản và trang trí nội-ngoại thất diễn ra từ 24-28/3/2012 tại Hà Nội đã thu hút sự tham gia của 450 doanh nghiệp với hơn 1350 gian trưng bày. Trong khuôn khổ Triển lãm, Ban tổ chức sẽ triển khai nhiều hoạt động bên lề phong phú như Hội nghị giao thương, Hội thảo về công nghệ mới, sản phẩm mới ngành Xây dựng, Diễn đàn “Đồng hành cùng doanh nghiệp”...

Minh Tuấn

Thành phố Thành Đô đẩy mạnh xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn

Trong Kế hoạch 5 năm lần thứ XII, Tỉnh ủy tỉnh Tứ Xuyên, Thành ủy thành phố Thành Đô đã nhấn mạnh công tác xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn và xác định đó là vấn đề mang tính chiến lược. Thành phố Thành

Đô thuộc tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc những năm gần đây là đơn vị điển hình về công tác xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn, với việc đưa công tác xử lý tổng hợp môi trường mở rộng tới nông thôn, phá bỏ sự chia cách nh

nguyên của môi trường đô thị và nông thôn. Đứng trước tình hình mới, nhiệm vụ mới, thách thức mới, những người làm công tác quản lý đô thị của thành phố Thành Đô quyết tâm thực hiện phương châm “đồng thời tiến hành xây dựng và quản lý, trọng điểm đặt tại quản lý” do Thành ủy Thành Đô đề ra, nâng cao toàn diện chất lượng môi trường đô thị và nông thôn, nỗ lực xây dựng thành phố Thành Đô trở thành “đô thị sạch nhất, trật tự đô thị quy phạm nhất Trung Quốc”, giữ vững vị trí hàng đầu trong cả nước. Qua thực tiễn 02 năm thực hiện công tác xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn, ở thành phố Thành Đô, có thể rút ra những kinh nghiệm sau:

I. Kiện toàn thể chế, sáng tạo quan niệm mới, quy hoạch thống nhất công tác xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn

Theo sự chỉ đạo nhất quán và yêu cầu của Tỉnh ủy Tứ Xuyên và chính quyền tỉnh Tứ Xuyên, thành phố Thành Đô coi công tác xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn là biện pháp quan trọng để thực hiện phát triển khoa học, nhanh chóng xây dựng khu thí điểm cải cách đồng bộ thống nhất đô thị và nông thôn, xây dựng đô thị văn minh, tiếp tục xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn một cách sâu sắc.

1. Đẩy mạnh thống nhất xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn

Để củng cố vững chắc tầng cơ sở, Thành ủy và chính quyền thành phố Thành Đô đã ban hành nhiều chính sách hữu quan, giảm bớt chức năng quản lý kinh tế của thị trấn nông thôn, coi công tác xử lý tổng hợp môi trường thị và nông thôn là chỉ tiêu quan trọng để đánh giá các cấp chính quyền cơ sở. Đầu năm 2011, thành phố lại đưa ra quyết sách quan trọng đi sâu cải cách thể chế xã hội và đẩy mạnh xây dựng xã hội đô thị và nông thôn, xác định nội dung trọng yếu của công tác tăng cường xây dựng xã hội đô thị và nông thôn là xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn, kế hoạch

thống nhất, đi sâu đẩy mạnh. Trên cơ sở đó, Văn phòng Thành ủy thành phố lấy công tác xây dựng, quản lý môi trường đô thị và nông thôn làm nội dung quan trọng để cân đối phục vụ công cộng đô thị và nông thôn, quy hoạch tổng thể, đẩy mạnh đồng bộ.

2. Xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn cần phải có thể chế quản lý tương ứng

Trên cơ sở điều chỉnh chức năng quản lý môi trường, bộ mặt đô thị, quản lý công trình đô thị và quản lý hành chính đô thị, Cục Quản lý Đô thị căn cứ nguyên tắc “mỗi ban chịu trách nhiệm một việc”, tập trung toàn bộ các chức năng như vệ sinh môi trường, duy tu công trình đường sá, cầu cống, chiếu sáng mang tính chức năng và cảnh quan, quản lý quảng cáo bên ngoài và biển hiệu... ở khu vực trung tâm thành phố trước đây vốn thuộc về một số ban quản lý quy lại thành mới do Cục Quản lý Đô thị phụ trách. Thực hiện tiêu chuẩn thống nhất, kiểm tra thống nhất, phân loại chỉ đạo đối với công tác quản lý đô thị, hình thành bức tranh quản lý đô thị hoàn chỉnh về chức năng, đồng thời quan tâm đô thị và nông thôn, đặt nền móng vững chắc cho công tác xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn.

3. Xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn cần phải sáng tạo quan niệm quản lý mới

Những năm gần đây, Cục Quản lý Đô thị thành phố Thành Đô kiên trì thực hiện “ba công trình lớn”: công trình phục vụ dân sinh, công trình số hóa toàn diện quản lý đô thị, công trình nâng cao năng lực tổng hợp của đội ngũ; “ba xây dựng”: đẩy mạnh tiêu chuẩn hóa quản lý đô thị, nhân tính hóa chấp pháp, xã hội hóa tuyên truyền; thực hiện “bốn chuyển biến”: từ quản lý đô thị nhỏ sang quản lý đô thị lớn, từ quản lý thông thường sang quản lý trước, từ quản lý sơ lược sang quản lý chi tiết cụ thể hóa, từ quản lý kiểu truyền thống sang quản lý khoa học hóa; xây dựng “bốn hài hòa” về mối quan hệ giữa

người quản lý và đối tượng bị quản lý, giữa con người và đô thị, giữa đô thị và nông thôn, giữa các ban ngành, thúc đẩy công tác quản lý đô thị phát triển theo hướng khoa học hóa, cụ thể hóa và toàn cầu hóa, lần lượt đạt được các danh hiệu cao quý như đơn vị quản lý đô thị tiên tiến toàn quốc, đô thị quản lý giỏi nhất Trung Quốc, thành phố quản lý hài hòa của Trung Quốc...

II. Đẩy mạnh một cách vững chắc công tác xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn

Thành ủy, chính quyền thành phố Thành Đô đã thành lập Văn phòng Ban chỉ đạo công tác xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn trực thuộc Cục Quản lý Đô thị, chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều tiết, đốc thúc, phục vụ công tác xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn. Các cán bộ, công nhân viên chức Cục Quản lý Đô thị gánh vác trọng trách, nghiêm chỉnh thực hiện trách nhiệm điều tiết tổng hợp, chỉ đạo đốc thúc, kiểm tra ... cố gắng đi đầu trong toàn tỉnh, phấn đấu đạt chất lượng môi trường đô thị và nông thôn tốt nhất cả nước.

1. Lập kế hoạch với khởi điểm cao

Gần đây, thành phố Thành Đô không ngừng tăng cường xây dựng môi trường đô thị và nông thôn, lần lượt đạt được nhiều danh hiệu như thành phố gương mẫu bảo vệ môi trường toàn quốc, thành phố vườn hoa toàn quốc, thành phố du lịch đẹp nhất Trung Quốc, thành phố văn minh toàn quốc... Tổng kết kinh nghiệm thành công, khắc phục tâm lý ngại khó, lập kế hoạch với khởi điểm cao, coi xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn là biện pháp quan trọng để thực hiện phát triển khoa học, đẩy nhanh xây dựng các khu thí điểm cải cách tổng hợp đồng bộ thống nhất, triển khai sâu rộng hoạt động xây dựng đô thị văn minh, quan tâm toàn cục, bố trí thống nhất, thúc đẩy chính thể, quản lý toàn bộ đô thị.

2. Quản lý với tiêu chuẩn cao

Căn cứ vào tình hình cơ bản của thành phố: là "khu ngoại ô lớn của vành đai đô thị lớn", phát triển không đồng đều, Thành Đô tiến hành

quản lý đô thị với tiêu chuẩn cao, phân loại chỉ đạo, chia ra làm 5 tầng, xác định các mức độ tiêu chuẩn xử lý tổng hợp: khu vực nội thành trung tâm theo tiêu chuẩn đô thị văn minh toàn quốc, các huyện thị ngoại ô theo tiêu chuẩn đô thị gương mẫu bảo vệ môi trường Nhà nước, các thị trấn theo tiêu chuẩn đô thị vệ sinh Nhà nước, nông thôn theo yêu cầu "bốn sạch", "bốn cải cách", khu vực bị động đất theo yêu cầu xây dựng lại một cách khoa học. Trước hết, bắt tay vào xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, đề ra "Tiêu chuẩn xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn thành phố Thành Đô", xác định yêu cầu trọng điểm và cụ thể về trật tự và xử lý tổng hợp môi trường đô thị, xử lý rác thải, môi trường không khí, môi trường nước, môi trường phủ xanh, xác lập tiêu chuẩn công tác. Trên cơ sở bố trí thống nhất xử lý "năm vi phạm" trong toàn tỉnh, nghiên cứu và kết hợp với thực tế của Thành Đô, coi công tác xử lý tổng hợp hiện tượng "bảy vi phạm" (tức là vứt rác bờ bãi vi phạm quy định, dán quảng cáo bờ bãi vi phạm quy định, đổ rác bờ bãi vi phạm quy định, đổ xe bờ bãi vi phạm quy định, lò cốt công trường bờ bãi vi phạm quy định, sông ngòi ô nhiễm vi phạm quy định, xây dựng bờ bãi vi phạm quy định) là công tác cơ bản nhất, triển khai xử lý triệt để, luôn luôn quán triệt công tác xử lý tổng hợp, khiến cho công tác xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn thành phố Thành Đô có hiệu quả rõ nét.

3. Đẩy mạnh với hiệu quả cao

Thực hiện yêu cầu của Thành ủy, Chính quyền thành phố về "công tác xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn cần phải chủ động đi đầu trong toàn tỉnh, chất lượng môi trường đô thị và nông thôn phải duy trì vị trí đứng thứ nhất toàn quốc", đưa công tác xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn vào nội dung quan trọng của "công trình dân sinh" và mục tiêu quyết sách quan trọng của Thành ủy, Chính quyền thành phố, tiến hành quản lý tăng cao nhất và kiểm tra nghiêm ngặt nhất, nâng cao tiêu chuẩn kiểm tra, phân chia mục tiêu xử

lý tổng hợp cho đảng bộ huyện (thị), chính quyền và các cấp ngành hữu quan của thành phố để mọi người cùng đốc thúc đẩy mạnh công tác xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn. Nghiêm túc thực hiện “quản lý vấn đề”. Đối với các vấn đề được phát hiện ra nhờ điều tra, báo chí phanh phui, quần chúng tố giác, lãnh đạo trao trách nhiệm..., tất cả đều được ghi vào “Kho vấn đề” quản lý, nối mạng điện tử với chính quyền thành phố. Mời các cơ quan bên thứ ba điều tra đánh giá định kỳ tình hình xử lý môi trường ở bảy mặt như đường sá của thành phố, huyện thị, thị trấn, công trình thị trấn, nhà vệ sinh công cộng, thị trường nông sản phẩm..., phân loại để xếp danh sách xử lý tổng hợp, công bố kết quả trên phương tiện thông tin đại chúng. Nghiêm túc truy cứu trách nhiệm hiệu quả. Ban Quản lý đô thị cùng với Ủy ban Kỷ luật thành phố, Ban Tổ chức Thành ủy, Cục Giám sát đô thị đề ra “Biện pháp truy cứu trách nhiệm hiệu quả hành chính công tác xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn”, thành lập bộ máy giám sát chuyên ngành, tăng cường giám sát kiểm tra thường xuyên và giám sát kiểm tra các khâu đặc biệt, truy cứu trách nhiệm nếu không chỉnh đốn sửa đổi mạnh mẽ, tổng cộng thông báo phê bình 54 đơn vị có trách nhiệm hữu quan, truy cứu trách nhiệm 165 người.

4. Đầu tư với cường độ cao

Quy hoạch giai đoạn 2 và mở rộng giai đoạn 3 bãi tập trung chôn lấp xử lý rác thải sinh hoạt của khu nội thành trung tâm, khu huyện thị thị trấn đang triển khai mạnh. Hiện đã xây xong một nhà máy xử lý 1200 tấn rác thải sinh hoạt/ngày kết hợp phát điện 100 triệu kW/năm. Đồng thời, cũng đã đưa vào vận hành nhà máy xử lý rác thải y tế, nhà máy xử lý phân rác, xử lý rác thải nhà bếp. Hoàn thiện công trình tách riêng nước mưa và nước thải, đẩy nhanh công tác xây dựng nhà máy xử lý nước thải và mạng lưới đường ống đồng bộ, xây dựng công trình xử lý nước thải ở khắp các khu vực huyện thị và thị trấn nông thôn, xây dựng công trình xử lý tổng

hợp ở đường Tân Giang, Đại lộ Thục Đô và đường Nhân Dân, đẩy mạnh cải tạo 12 “làng trong phố”, tổng cộng hoàn thành đầu tư 1,4 tỷ NDT, xây dựng nhiều con đường thân thiện với môi trường và thị trấn đặc sắc, xây dựng mới 16 công viên, 84 công trình phủ xanh đường phố và điểm vui chơi. Xây dựng mới 16 cầu giao thông lập thể, 42 cầu bộ hành, 100 bến cảng giao thông đường thủy công cộng, quy phạm xây dựng gần 4.000 bãi đỗ xe, giảm bớt khó khăn về bến bãi đỗ xe và ách tắc giao thông. Trong hai năm, chính quyền thành phố đầu tư 500 triệu NDT tiền vốn, cấp phát tiền vốn theo sát kết quả giám sát kiểm tra, chi riêng cho việc thưởng (thay cho trợ cấp bù lỗ) thành tích xử lý tổng hợp môi trường thành thị và nông thôn.

5. Thể hiện ở mức độ cao

Xây dựng hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý không độc hại rác thải sinh hoạt nông thôn toàn thành phố theo mô thức vận hành “hộ tập trung, thôn thu gom, thị trấn vận chuyển, huyện xử lý”, đem lại lợi ích cho 5,48 triệu dân nông thôn. Đẩy mạnh phủ xanh đất trống, bê tông hóa đường sá nông thôn, xây dựng công trình phủ xanh chống xói mòn đất..., phổ cập năng lượng sạch trong sinh hoạt nông thôn, hạn chế các xe cộ gây ô nhiễm nghiêm trọng vận hành, xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm, giữ cho số ngày có chất lượng không khí trong lành ở khu vực trung tâm đạt chỉ tiêu hơn 315 ngày / năm, giảm bớt nồng độ bụi trong không khí. Xử lý tổng hợp môi trường thành thị và nông thôn, làm sạch các cửa xả nước thải ra sông đào, dọn sạch rác thải dọc ven sông, vét bùn sông đào, bồi đắp những con đê bị hư tổn, xây dựng cơ chế tuần tra giám sát trên sông, cải thiện chất lượng nước, đã có 16 sông đào trong khu nội thành thực hiện tiêu chuẩn “nước trong, không mùi”. Ra sức xây dựng “con sông xanh”, vừa mang lại chỗ vui chơi giải trí cho cư dân thành phố, vừa giải quyết vấn đề khó khăn cho công tác xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn. Xây dựng lại một cách khoa học khu vực bị thiên tai, đưa công tác xử lý môi trường

vào nội dung xây dựng lại sau thiên tai, kết hợp với lợi dụng tổng hợp tài nguyên, kết hợp với xây dựng môi trường dân cư, tăng cường quy hoạch chỉ đạo, hoàn chỉnh bộ mặt đô thị, nhanh chóng xây dựng công trình môi trường, khiến cho môi trường khu bị thiên tai phát triển lành mạnh. Cải thiện môi trường đô thị và nông thôn, nâng cao chất lượng môi trường, người dân đô thị được hưởng ngày càng nhiều lợi ích, công trình xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn đã thực sự trở thành “công trình vì dân”. Đầu 2010, thành phố Thành Đô được tỉnh ủy, chính quyền tỉnh trao giải thưởng duy nhất về xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn.

IV. Không ngừng nâng cao trình độ quản lý hiện đại hóa đô thị, nông thôn

Năm 2010 là năm thành phố Thành Đô đạt mục tiêu xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn. Qua kiểm tra và nghiệm thu, các khu, huyện (thị) đều đạt mục tiêu công tác được Thành ủy, chính quyền thành phố xác định trong “Thông tri về việc tiếp tục xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn”. Nhưng xét về tổng thể, công tác xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn thành phố vẫn tồn tại ba vấn đề sau: Một là, vấn đề về nhận thức tư tưởng, lãnh đạo Đảng và chính quyền một vài địa phương cá biệt còn mang nặng tư tưởng phong trào, hình thức khi tiến hành xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn, thiếu kế hoạch dài hạn và chuẩn bị đầy mạnh liên tục, chán nản, ngại khổ ngại khó; hai là, vấn đề về xây dựng tầng cơ sở, một số ít thị trấn nông thôn coi trọng xây dựng mà xem nhẹ quản lý, cơ quan quản lý đô thị không kiện toàn, thiếu nhân lực, tồn tại nghiêm trọng các hiện tượng sử dụng tiền vốn sai mục đích, cơ chế công tác, chế độ quản lý không hoàn thiện, không triệt để hoàn thành trách nhiệm công tác, thiếu giám sát thường xuyên, dẫn tới nhiều điểm mù trong quản lý; ba là, vấn đề về tố chất của cư dân thành phố, một số ít cư dân thành phố thiếu ý thức môi trường, thói quen hành vi văn minh vệ sinh chưa thực sự hình thành, vẫn tồn tại hiện tượng thiếu văn

minh như nhổ bậy, đổ rác bừa bãi, vứt mẩu thuốc lá lung tung... Những vấn đề này cần được chú trọng khắc phục, xử lý tổng hợp, quản lý hữu hiệu và lâu dài.

Công tác xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn chỉ có điểm bắt đầu chứ không có điểm kết thúc. Bí thư Thành ủy thành phố Thành Đô đã chỉ rõ, xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn là nhiệm vụ chiến lược liên quan mật thiết tới dân sinh và phát triển, cần phải cố gắng phấn đấu không mệt mỏi. Theo yêu cầu này, công tác xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn phải đứng trên xuất phát điểm mới, xác lập mục tiêu mới, áp dụng biện pháp mới, tạo nên sự phát triển mới, chủ động đi đầu trong toàn tỉnh, giữ cho chất lượng tổng thể của môi trường thành thị và nông thôn đứng đầu trong cả nước.

1. Đẩy mạnh “ba tầng cường”

a. Củng cố tầng cơ sở. Kiện toàn hơn nữa Văn phòng quản lý đường phố, bộ máy quản lý đô thị của thị trấn nông thôn, khiến cho công tác quản lý đô thị có thể vươn tới từng thôn xóm, từng cộng đồng, thực hiện trách nhiệm quản lý địa phương, tăng cường giám sát quản lý thường xuyên.

b. Tăng cường hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt nông thôn. Tiến hành cải tạo cảnh quan hóa các điểm đặt thùng thu gom rác của thị trấn, vùng nông thôn, các địa phương có điều kiện cần tiến hành cải tạo đổi mới. Thí điểm “hộ gia đình phân loại rác” thành hai loại có thể tái sử dụng và không thể tái sử dụng. Hoàn thiện chế độ quản lý thường xuyên, nâng cao chất lượng quét dọn và tỷ lệ thu gom.

c. Xóa bỏ các điểm mù trong quản lý. Lần lượt xóa bỏ bãi rác ở các ngõ ngách nhỏ sau phố, các thôn trong phố, các điểm giáp ranh giữa đô thị và nông thôn, điểm thu mua phế liệu, thu gom và vận chuyển sạch rác thải tồn đọng.

2. Triệt để vận dụng biện pháp hiện đại hóa

a. Theo yêu cầu quản lý hiện đại hóa và chi

tiết hóa, ra sức đẩy mạnh xây dựng và số hóa hệ thống quản lý đô thị, nhanh chóng mở rộng ứng dụng các chức năng của hệ thống, hoàn thiện thông tin cơ sở và đổi mới thông tin, chi tiết hóa quản lý đô thị.

b. Nhanh chóng xây dựng hạng mục ứng dụng mạng lưới quản lý đô thị, trọng điểm năm nay sẽ đưa cầu cống, đèn đường và đường sá đô thị vào phạm vi xây dựng, quản lý đô thị bằng biện pháp thông tin hóa, bảo đảm vận hành an toàn cầu cống, đường sá đô thị. Thông qua biện pháp số hóa, giám sát quản lý ô nhiễm bụi ở công trường xây dựng, nhanh chóng đẩy mạnh xây dựng hệ thống thông tin giám sát quản lý nhà máy phát điện bằng năng lượng thu được do đốt rác thải, xây dựng mặt bằng thông tin đánh giá công tác quản lý đô thị.

c. Theo nguyên tắc “đẩy mạnh từng tầng, thực hiện từng bước”, đẩy mạnh quản lý số hóa công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, từng bước thực hiện rộng rãi trong toàn thành phố.

3. Xây dựng hệ thống công trình xử lý hiện đại hóa

a. Quy hoạch với tiêu chuẩn cao, xây dựng với chất lượng tốt, nhanh chóng xây dựng và hoàn thiện công trình xử lý rác thải đô thị, rác thải y tế, rác thải độc hại, rác thải nhà bếp..., nhanh chóng xây dựng các hạng mục như nhà máy nhà máy phát điện bằng năng lượng thu được do đốt rác thải, lợi dụng tổng hợp (phát điện...) các chất khí sinh ra khi chôn lấp rác thải, đẩy mạnh xây dựng các hạng mục tái sử dụng tài nguyên, đáp ứng nhu cầu của đô thị sinh thái hiện đại đối với công tác xử lý chất thải rắn.

b. Áp dụng cơ chế thị trường, đẩy nhanh tiến trình xây dựng các trạm trung chuyển, ép rác thải sinh hoạt nông thôn; mở rộng diện thí điểm phân loại, thu gom rác thải sinh hoạt, đẩy mạnh tiến trình giảm bớt lượng rác thải, giảm bớt độ độc hại của rác thải và tăng cường tái sử dụng rác thải. năm nay , thành phố sẽ thí điểm rộng rãi ở khu trung tâm và vùng huyện thị ngoại ô.

c. Tăng cường đưa bộ máy tác nghiệp duy tu công trình thị chính, công trình chiếu sáng và quét dọn vệ sinh môi trường, nâng cao tỷ lệ cơ giới hóa tác nghiệp và chất lượng tác nghiệp. Đồng thời, tiếp tục tăng cường xử lý ba vấn đề: công trình vệ sinh môi trường kém chất lượng, công trình thị chính tồi và biển quảng cáo trái quy định, củng cố công trình cơ bản quản lý đô thị và xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn.

4. Bồi dưỡng đội ngũ quản lý đô thị hiện đại hóa

Ra sức bồi dưỡng tinh thần quản lý đô thị “có trách nhiệm, sáng tạo, hữu hiệu, phấn đấu đứng đầu”, không ngừng mở ra cục diện mới cho công tác quản lý đô thị.

a. Tích cực thực hiện chiến lược nhân tài, tăng cường thu hút nhân tài chuyên ngành có tố chất cao, tăng cường bồi dưỡng cán bộ, kiểm tra công việc, củng cố đội ngũ quản lý cơ sở.

b. Đi sâu thực hiện công tác nâng cao tố chất cho cán bộ quản lý đô thị, tăng cường giao lưu hợp tác với 8 ban quản lý đô thị khu kinh tế Thành Đô, có kế hoạch phân tầng bồi dưỡng cán bộ, chuẩn bị lực lượng hậu bị quản lý đô thị.

c. Nghiêm túc thực hiện “Tám quy định” của Thành ủy, đi sâu xử lý tổng hợp tác phong đội ngũ cán bộ, không ngừng hoàn thiện các chế độ công tác và biện pháp kiểm tra, nghiêm túc truy cứu trách nhiệm về hiệu quả công tác, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý yêu nghề, dũng cảm, giỏi nghiệp vụ, bảo đảm về mặt tác phong và kỷ luật để nâng cao trình độ quản lý hiện đại hóa đô thị và nông thôn, phấn đấu mục tiêu môi trường thành thị và nông thôn đứng đầu trong cả nước.

Quách Hiểu Minh

Tạp chí “Xây dựng thành thị và nông thôn”

số 5 năm 2011

ND: Hoàng Thế Vinh

LỄ KHAI MẠC TRIỂN LÃM VIETBUILD HÀ NỘI 2012

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2012



Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Trần Nam phát biểu tại Lễ Khai mạc Triển lãm



Lễ cắt băng khai mạc Triển lãm